

TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
∞📖∞

TÀI LIỆU PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU

“CUỘC THẬP TỰ CHINH” CỦA NATO
CHƯA CÓ ĐIỂM DỪNG SAU HƠN NỬA THẾ KỶ
(Lưu hành nội bộ)

HÀ NỘI, 11/2024

Chỉ đạo nội dung

Đại tá, Thạc sỹ Mạc Thùy Dương

Giám đốc Thư viện Quân đội

Tổ chức thực hiện

Phòng Thông tin - Thư mục - Máy tính

Biên tập

Thượng tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Sửa bản in

Trung tá QNCN Nguyễn Thị Thu Hà

Thiếu tá QNCN Nguyễn Thị Thu

Trình bày

Trung úy Nguyễn Văn Nam

MỤC LỤC

	LỜI NÓI ĐẦU.....	4
1	NATO ra đời trong giai đoạn cuối Chiến tranh thế giới thứ hai.....	6
2	Những dấu mốc lịch sử trong “cuộc thập tự chinh” của NATO kể từ thời Chiến tranh lạnh	17
3	Các chiến lược của NATO trong hơn nửa thế kỷ qua.....	28
4	Chiến lược của NATO trong thế kỷ XXI.....	40
5	Nguy cơ chiến tranh hạt nhân giữa NATO và Nga.....	57
6	TÀI LIỆU THAM KHẢO	78

LỜI NÓI ĐẦU

Ngay từ khi thành lập vào năm 1949, Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) luôn đóng vai trò và chức năng của lực lượng xung kích để thực hiện mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mỹ. Vì thế, sau khi kết thúc Chiến tranh lạnh, mặc dù Khối Hiệp ước phòng thủ Warsaw của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã giải thể nhưng NATO vẫn tiếp tục mở rộng từ 15 quốc gia thành viên đến nay là 32 thành viên với chức năng chủ yếu là kiềm chế Liên bang Nga bởi nước Nga là cản trở lớn nhất đối với tham vọng duy trì quyền bá chủ thế giới sau Chiến tranh lạnh của Mỹ. Đồng thời, NATO còn chủ trương bành trướng sang châu Á để kiềm chế Trung Quốc. Để thực hiện mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh lạnh, NATO đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh xâm lược các quốc gia có chủ quyền. Để làm rõ “cuộc thập tự chinh” chưa có điểm dừng của NATO trong hơn nửa thế kỷ qua, Thư viện Quân đội tổng hợp, biên soạn chuyên đề này nhằm tập trung phân tích bối cảnh ra đời của NATO cùng với các mốc lịch sử quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của tổ chức quân sự độc nhất vô nhị này. Đồng thời, nêu rõ xu hướng phát triển của NATO đến năm 2030 trong bối cảnh thế giới đang trải qua những chuyển dịch địa-chính trị lớn, thậm chí căn bản. Hy vọng rằng,

chuyên đề sẽ giúp phác họa bức tranh toàn cảnh về một tổ chức quân sự đứng đằng sau hàng loạt cuộc chiến tranh, xung đột và có thể châm ngòi cho các cuộc chiến tranh trong tương lai.

Mọi ý kiến xin gửi về:

Phòng Thông tin - Thư mục - Máy tính

Thư viện Quân đội

83 Lý Nam Đế - Cửa Đông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 069.554.556

Email: thuvienquandoi@mail.bqp

thuvienquandoi@gmail.com

1. NATO ra đời trong giai đoạn cuối Chiến tranh thế giới thứ hai

Mặc dù đã từng là đồng minh với Liên Xô trong cuộc chiến chống lại phát xít Đức trong Chiến tranh thế giới thứ hai, nhưng sau khi kết thúc chiến tranh, Mỹ cùng với một số nước châu Âu thành lập NATO để tiến hành cuộc Chiến tranh lạnh chống lại các nước xã hội chủ nghĩa do Liên bang Xô viết đứng đầu. Sau khi Liên Xô tuyên bố tự giải thể và chấm dứt sự đối đầu giữa hai hệ thống chính trị thế giới đối lập, NATO không những không bị giải thể mà còn tiếp tục mở rộng từ 16 thành viên thời Chiến tranh lạnh thành 30 thành viên vào năm 2022. Bất chấp sự phản đối quyết liệt của Nga, năm 2023 NATO vẫn tiếp tục thực hiện chiến lược mở rộng bằng quyết định tiếp nhận đơn xin gia nhập của Thụy Điển và Phần Lan sau hơn nửa thế kỷ hai quốc gia này chấp nhận vị thế trung lập. Động thái này chứng tỏ “cuộc thập tự chinh” của NATO về phía Đông vẫn chưa có điểm dừng, thậm chí còn mở rộng sang khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Nguyên nhân dẫn tới sự mở rộng không ngừng của NATO là do NATO chính là công cụ giúp Mỹ thực hiện mục tiêu chiến lược toàn cầu, giành quyền bá chủ thế giới.

Theo các tài liệu đã được giải mật, Mỹ là bên châm ngòi cho Chiến tranh thế giới thứ nhất nhằm hai mục tiêu: Một là, xô đẩy các nước tư bản châu Âu tàn sát lẫn nhau,

còn Mỹ đứng đằng sau buôn bán vũ khí và lương thực thực phẩm để làm giàu. Hai là, giành quyền kiểm soát nước Nga. Mục tiêu thứ hai được chiến lược toàn cầu của Mỹ đầu thế kỷ XX xác định dựa trên học thuyết địa-chính trị của Halford Mackinder được công bố vào năm 1904¹. Theo đó, bất kỳ quốc gia nào muốn giành quyền bá chủ thế giới thì nhất thiết phải giành được quyền kiểm soát hoàn toàn một vùng lãnh thổ rộng lớn nằm ở trung tâm lục địa Âu-Á và được gọi là “trái tim của thế giới” (Heartland), trùng với lãnh thổ của nước Nga. Như vậy, ngay từ đầu thế kỷ XX, chiến lược toàn cầu của Mỹ đã xác định rõ, để thiết lập quyền bá chủ thế giới nhất thiết phải biến lãnh thổ của nước Nga thành thuộc địa, nói cách khác là xóa sổ vĩnh viễn nước Nga khỏi bản đồ thế giới². Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Mỹ đã đạt được mục tiêu thứ nhất là trở thành cường quốc giàu nhất thế giới tư bản, còn mục tiêu thứ hai không đạt được do một sự kiện hoàn toàn bất ngờ là bùng nổ cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vào ngày 07/11/1917 khai sinh nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

¹ Halford J. Mackinder, Geopolitics, and the Heartland Thesis
<https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/07075332.2014.941904>

² Mục tiêu của Mỹ không phải là kiểm chế mà là loại Nga khỏi bản đồ thế giới (Цель США не сдержать, а убрать Россию с карты мира).
<https://regnum.ru/news/2574083,15/2/2019>

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Hiệp ước hòa bình Versailles được ký kết vào ngày 28/6/1919 tại Pháp giữa một bên là các nước đồng minh thắng cuộc gồm Mỹ, Anh, Pháp, Italia và 22 quốc gia khác với bên kia là Đức bại trận. Nước Nga không được mời tham dự. Theo hiệp ước này, Đức phải trả lại vùng Alsace-Lorraine cho Pháp; trả quận Eupen-Malmedy cho Bỉ; trả vùng Poznan, một phần Thượng Silesia và Tây Phổ cho Ba Lan; trả vùng Schleswig cho Đan Mạch; nhượng một phần lãnh thổ cho Litva và Tiệp Khắc; phải chuyển giao các mỏ than ở lưu vực Saar Pháp trong 15 năm. Đức phải cam kết công nhận nền độc lập và chủ quyền của Áo, Ba Lan, Tiệp Khắc và của tất cả các lãnh thổ đã từng là một phần của Đế quốc Nga trước ngày 1/8/1914. Như vậy, Đức mất khoảng 1/8 lãnh thổ và phải từ bỏ tất cả các thuộc địa của mình. Cũng theo Hiệp ước hòa bình Versailles, trong 3 năm (1919-1921), Đức phải bồi thường chiến tranh cho các nước thắng cuộc 20 tỷ DM (Deutsche Mark) được bảo đảm bằng vàng; chuyển giao cho các nước thắng trận tất cả tàu thương mại có tải trọng trên 1.600 tấn và 1/5 hải đội đường sông và phải đóng cho họ các tàu thương mại với tổng tải trọng 200.000 tấn/năm trong vòng 5 năm. Trong 10 năm, Đức phải chuyển 140 triệu tấn than đá cho Pháp, 80 triệu tấn cho Bỉ và 77 triệu tấn cho Italia, đồng thời phải chuyển giao cho họ một nửa tổng sản phẩm công nghiệp hóa chất.

Ngoài ra, Hiệp ước hòa bình Versailles còn áp đặt một số hạn chế đối với Đức trong lĩnh vực quân sự. Theo đó, Đức chỉ được phép xây dựng Lục quân với quân số gồm 100.000 người; không được phát triển các loại vũ khí hạng nặng; phải bãi bỏ nghĩa vụ quân sự bắt buộc; phải chuyển giao toàn bộ vũ khí trang bị của hải quân cho các quốc gia thắng cuộc. Đức còn phải chấp nhận cho quân đồng minh chiếm đóng tạm thời vùng Rhineland trong 15 năm. Cũng theo Hiệp ước hòa bình Versailles, Đức không được áp đặt bất kỳ hạn chế nào đối với việc nhập khẩu hàng hóa từ các nước đồng minh và phải áp dụng chế độ tối huệ quốc trong giao thương với họ³.

Vì thế, Đức coi Hiệp ước hòa bình Versailles là “nỗi quốc nhục” đối với họ. Về sau, “nỗi quốc nhục” này là động lực hồi sinh, nuôi dưỡng chủ nghĩa dân tộc cực đoan và tư tưởng phục thù ở Đức. Các thành viên của Đảng Quốc xã lợi dụng “nỗi quốc nhục” từ Hiệp ước hòa bình Versailles để kêu gọi người Đức “rửa hận”. Nhận định về diễn biến này, tướng Pháp Ferdinand Foch - Tổng Tư lệnh tối cao của Các lực lượng Đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, nhận định: Hiệp ước Versailles sẽ không mang lại hòa bình mà chỉ là khoảng lặng giữa hai cuộc đại

³ Hiệp ước Versailles. Hồ sơ (Версальский договор. Досье).
<https://tass.ru/info/1284990,27/6/2014>.

chiến”⁴. Năm bắt được ý chí phục thù của nước Đức, giới tài phiệt Mỹ quyết định ủng hộ toàn diện về kinh tế, chính trị và quân sự để đưa Hitler - thủ lĩnh của Đảng Quốc xã, lên cầm quyền ở Berlin và sử dụng bộ máy quân sự nước Đức chuẩn bị phát động Chiến tranh thế giới thứ hai, thực chất là cuộc chiến tranh ủy nhiệm của Mỹ nhằm tiếp tục làm suy yếu các nước tư bản ở châu Âu và thôn tính Liên Xô⁵. Để thực thi “cuộc chiến tranh ủy nhiệm” này, các tập đoàn tài phiệt Mỹ và Anh tài trợ cho toàn bộ quá trình đưa Adolf Hitler lên nắm quyền. Sau đó, các tập đoàn tài phiệt Mỹ sử dụng bộ máy quân sự của Đức Quốc xã phát động Chiến tranh thế giới thứ hai nhằm tiêu diệt Liên Xô - nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử thế giới. Sau khi nhận thấy Liên Xô hoàn toàn có khả năng đánh bại phát xít Đức và giải phóng toàn bộ châu Âu, Mỹ quyết định đứng về phía Liên Xô để thành lập mặt trận đồng minh chống lại Đức nhằm không để cho tất cả các quốc gia trên châu lục này phát triển theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên sau chiến tranh⁶.

⁴ Valentin Katasonov: Anglo-American Money Owners Organized World War II. <https://www.voltairenet.org/article187508.html>.

⁵ Yuri Rubtsov, Michel Chossudovsky: Adolph Hitler was Financed by Wall Street, the U.S. Federal Reserve and the Bank of England. <https://www.globalresearch.ca/history-of-world-war-ii-nazi-germany-was-financed-by-the-federal-reserve-and-the-bank-of-england/5530318>.

⁶ History of World War II: Nazi Germany was Financed by the Federal Reserve and the Bank of England).

Trong những ngày cuối cùng của Chiến tranh thế giới thứ hai, Thủ tướng Anh Winston Churchill nhận thấy hiểm họa nhãn tiền đối với phương Tây trong kỷ nguyên hậu chiến là sự trỗi dậy của chủ nghĩa cộng sản và ông chỉ đạo soạn thảo kế hoạch tuyệt mật chống Liên Xô. Theo kế hoạch này, Anh và Mỹ sẽ tập trung lực lượng phối hợp với các sư đoàn của Đức Quốc xã chưa bị đánh bại để tiến hành chiến dịch chiến lược nhằm tiêu diệt Hồng quân Liên Xô đã suy yếu sau gần 5 năm cuộc chiến. Trong bối cảnh đó, chiến dịch tấn công chiến lược nhằm vào Thủ đô Berlin của Đức Quốc xã trong giai đoạn cuối cùng của chiến tranh do Phương diện quân số 1 của Hồng quân Liên Xô dưới sự chỉ huy của tướng G.Zhukov không chỉ có ý nghĩa về mặt quân sự là đập tan sào huyệt cuối cùng của phát xít Đức mà còn ý nghĩa chiến lược chính trị vô cùng quan trọng là ngăn chặn và làm thất bại âm mưu bí mật, đầy phiêu lưu của một số thế lực ở phương Tây chống Liên Xô. Nếu âm mưu này không được ngăn chặn sẽ dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ ba giữa một bên là Liên Xô và bên kia là liên quân Mỹ-Anh-Đức.

Theo quyết định tại Hội nghị Teheran được tổ chức từ ngày 28/11 đến ngày 01/12/1943 giữa Tổng Bí thư

Đảng Cộng sản Liên Xô Josif Stalin, Tổng thống Mỹ Franklin Roosevelt và Thủ tướng Anh Winston Churchill, các bên nhất trí cam kết Mỹ, Anh và các quốc gia đồng minh phương Tây khác sẽ mở Mặt trận thứ hai chống Đức Quốc xã. Thế nhưng, mãi tới tháng 03/1945, Mặt trận thứ hai ở phía Tây vẫn chưa được hình thành. Chính vì thế, các đơn vị của Đức Quốc xã ở phía Tây đang tiến về phía Đông mà không vấp phải sự kháng cự nào đáng kể từ phía các đồng minh Mỹ và Anh. Chiến thuật của tàn quân Đức lúc đó là cố bám giữ các vị trí có thể được trên toàn tuyến mặt trận Xô-Đức, chờ thời cơ để cùng với các đơn vị của Mỹ và Anh tiến hành chiến dịch nhằm hóa giải “mối đe dọa từ phía Liên Xô đối với châu Âu”. Vào thời điểm đó, Thủ tướng Anh Winston Churchill cho rằng phương Tây cần lo liệu trước để loại trừ "hậu họa cộng sản" trong kỷ nguyên hậu chiến.

Tuy tại Hội nghị Yalta kết thúc vào ngày 11/02/1945, Mỹ và Anh thống nhất đề Liên Xô mở Chiến dịch Berlin, nhưng trong đêm ngày 12 rạng sáng ngày 13/02/1945, máy bay chiến đấu của Mỹ và Anh ném bom ồ ạt vào các khu vực mà Hồng quân Liên Xô sẽ phải chiếm đóng như đã thoả thuận ở Yalta và biến các xí nghiệp công nghiệp ở đó thành tro bụi mà điển hình là ở thành phố Drezden của Đức. Năm 1944, máy bay ném bom của Anh và Mỹ tiến công các mỏ dầu ở Ploesti của Romania

khi Hồng quân Liên Xô tiến gần đến trung tâm khai thác dầu chủ yếu này của châu Âu - nơi đã từng cung cấp nhiên liệu cho nước Đức trong suốt cuộc chiến tranh. Một trong những mục đích chủ yếu của các cuộc ném bom do quân Mỹ và Anh tiến hành ở Drezden là tàn phá hoàn toàn các cầu đi qua sông Elbe để cản bước rút lui của Hồng quân về phía Đông. Tháng 04/1945, không quân Mỹ và Anh ném bom vào các khu vực thuộc quyền kiểm soát của Hồng quân Liên Xô là Potsdam, tàn phá thành phố Oranien-Burg vì ở đó có phòng thí nghiệm làm giàu urani để không một trang thiết bị thí nghiệm hoặc nhân viên kỹ thuật rơi vào tay Liên Xô. Như vậy, chính trong những ngày cuối cùng của chiến tranh, Liên Xô đã phải đương đầu với âm mưu bài Xô trong chính hàng ngũ đồng minh của mình.

Đứng trước hành động lạ lùng đó của quân Mỹ và Anh, sau khi tiến đến ranh giới các khu vực được quyền kiểm soát theo quy định trong Hội nghị Yalta, J.Stalin không chờ đợi hành động phối hợp của đồng minh mà ra lệnh cho Hồng quân trong khi truy kích các đơn vị của Đức phải vượt qua chiến tuyến đã từng được thỏa thuận trước đây với Mỹ và Anh. J.Stalin cam kết, sau khi kết thúc chiến sự, Quân đội Liên Xô sẽ rút về phạm vi các khu vực phân chia cho họ chiếm đóng như đã được Hội nghị Yalta xác định. Sau khi Tổng thống Franklin Roosevelt qua đời vào ngày 12/04/1945, Thủ tướng Anh Winston

Churchill ra sức thuyết phục và gây áp lực đối với Tổng thống Mỹ Harry Truman rằng không cần phải thực hiện các cam kết tại Hội nghị Teheran và Hội nghị Yalta bởi thời cuộc lúc này đang chờ đợi những tình huống mới cần có những “giải pháp căn bản khác”. Đó là những giải pháp gì? Thủ tướng Anh Winston Churchill kiên quyết phản đối cuộc gặp thượng đỉnh ở Potsdam như dự kiến để thảo luận về chiến thắng và ghi nhận tầm quan trọng của Liên Xô trong cuộc chiến đánh bại phát xít Đức trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Theo tính toán của Thủ tướng Anh Winston Churchill, phương Tây cần phải tận dụng cơ hội khi Liên Xô đã bị cạn kiệt sức lực, hậu phương bị phân tán, quân đội bị mệt mỏi, vũ khí trang bị bị hỏng hóc nhiều để đưa ra yêu sách đối với Moscow, buộc họ phải chấp nhận sự sắp đặt của Mỹ và Anh sau chiến tranh nếu không thì Liên Xô sẽ phải đối mặt với một cuộc chiến tranh thế giới khác.

Vào đầu tháng 04/1945, Thủ tướng Winston Churchill ra lệnh khẩn cấp cho Quân đội Anh phối hợp với Quân đội Mỹ chuẩn bị chiến dịch đặc biệt mang tên "Operation Unthinkable"^{7,8}. Thời điểm bắt đầu chiến dịch

⁷ Operation Unthinkable - Churchill's plans to invade the Soviet Union. <https://www.thehistorypress.co.uk/articles/operation-unthinkable-churchill-s-plans-to-invade-the-soviet-union/>.

này dự kiến vào ngày 01/06/1945, trong đó có sự tham gia của quân Mỹ, Anh, Canada, quân đoàn viễn chinh của Ba Lan và khoảng 10-12 sư đoàn tàn quân phát xít Đức. Đó chính là những sư đoàn không bị quân đồng minh Mỹ và Anh giải giáp ở phía Nam Đan Mạch. Tuy nhiên, Tổng thống Mỹ Harry Truman không ủng hộ kế hoạch đó của Thủ tướng Anh Winston Churchill bởi chỉ ít là dư luận xã hội Mỹ chưa sẵn sàng chấp nhận sự phản bội đồng minh đến mức ghê tởm như vậy. Trong khi đó, các tướng Mỹ kiên quyết tiếp tục liên minh với Liên Xô cho tới khi Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện. Theo giới quân sự ở Lầu Năm Góc, trong trường hợp cắt đứt quan hệ với Liên Xô thì quân Mỹ buộc phải đơn phương chiến đấu với Nhật Bản. Theo đánh giá của Lầu Năm Góc, nước Mỹ sẽ phải trả giá tới khoảng 2 triệu sinh mạng quân nhân trong cuộc chiến với Nhật Bản nếu không hợp tác với Liên Xô. Như vậy, giới quân sự Mỹ đã góp phần ngăn chặn một thảm họa chính trị-quân sự trong tháng 04/1945. Ngoài ra, giới quân sự Mỹ cho rằng, gây chiến với Liên Xô thì dễ nhưng kết thúc chiến tranh với họ thì khó khăn hơn nhiều. Đối với các tướng Mỹ và Anh, chiến dịch "Operation Unthinkable" là “điên rồ” và “vô cùng mạo hiểm”.

⁸ Hủy diệt Liên Xô. Anh giải mật kế hoạch chiến dịch “Operation Unthinkable” (Уничтожение СССР. Британия рассекретила план операции "Немыслимое"). <https://www.vesti.ru/article/2567117>.

Thông qua mạng lưới tình báo chiến lược và biết được ý đồ của Thủ tướng Winston Churchill, Bộ Chỉ huy tối cao của Liên Xô quyết định khẩn cấp tiến hành Chiến dịch Berlin để vô hiệu hóa chiến dịch "Operation Unthinkable". Tiến công chớp nhoáng của Hồng quân Liên Xô để công phá Berlin và giương cao Cờ Chiến thắng trên nóc nhà Quốc hội Đức không chỉ là biểu tượng chính trị mà còn là chiến dịch quân sự có ý nghĩa quyết định vô cùng quan trọng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai trên mặt trận Xô-Đức. Đối với Hồng quân Liên Xô, nhiệm vụ có tính nguyên tắc là phải tiến vào sào huyệt cuối cùng của phát xít Đức và kết thúc cuộc chiến tranh khó khăn nhất trong lịch sử nước Nga. Chính từ Berlin đã phát sinh và phát triển chủ nghĩa phát xít tàn bạo, gieo rắc sự đau khổ vô tận đối với nhân dân Liên Xô, nhân dân châu Âu và toàn nhân loại. Do đó, Liên Xô muốn ứng xử với nước Đức như là quốc gia gây chiến tranh, phải chấp nhận thất bại và đầu hàng vô điều kiện.

Tuy nhiên, trong khi khói lửa Chiến tranh thế giới thứ hai chưa kịp lắng xuống, Thủ tướng Anh Winston Churchill đã vội vàng tuyên bố phát động cuộc Chiến tranh lạnh nhằm vào Liên Xô trong bài phát biểu khi tới thăm Mỹ ngày 5/3/1946⁹. Để thực thi Chiến tranh lạnh, Mỹ

⁹ Churchill delivers Iron Curtain speech. <https://www.history.com/this-day-in-history/churchill-delivers-iron-curtain-speech>.

quyết định thành lập NATO - một trong những trụ cột quan trọng nhất trong chiến lược toàn cầu của Mỹ nhằm thiết lập trật tự thế giới do Washington kiểm soát trong kỷ nguyên hậu Chiến tranh thế giới thứ hai...

2. Những dấu mốc lịch sử trong “cuộc thập tự chinh” của NATO kể từ thời Chiến tranh lạnh

Để tăng cường sự hợp tác toàn diện giữa các nước tư bản Tây Âu nhằm ngăn chặn ảnh hưởng và sự lan tỏa của hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu trong kỷ nguyên Chiến tranh lạnh, ngày 17/3/1948, Anh cùng với Pháp, Bỉ, Luxembourg và Hà Lan ký kết Hiệp ước Brussels¹⁰. Để hạn chế ảnh hưởng của Hiệp ước Brussels, từ ngày 24/6/1948 đến ngày 11/5/1949, Liên Xô thực hiện chiến dịch phong tỏa thành phố Berlin mà vào thời điểm đó bị phân chia thành bốn vùng chiếm đóng thuộc quyền kiểm soát của Mỹ, Anh, Pháp và Liên Xô theo Hiệp ước Potsdam ký trong tháng 8/1945 trước khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai¹¹. Do vị trí địa lý của thành phố Berlin nên vùng kiểm soát của liên quân Mỹ-Anh-Pháp ở Tây Berlin nằm lọt vào bên trong khu vực do Liên Xô

¹⁰ Treaty of Economic, Social and Cultural Collaboration and Collective Self-Defence. https://www.nato.int/ebookshop/video/declassified/doc_files/Brussels%20Treaty.pdf.

¹¹ Potsdam Confer. <https://www.history.com/topics/world-war-ii/potsdam-conference>

kiểm soát. Chiến dịch phong tỏa Berlin của Liên Xô nhằm ngăn chặn hoạt động giao thương của liên minh Mỹ-Anh-Pháp với các vùng do liên minh này kiểm soát. Đây là một trong những cuộc khủng hoảng quốc tế đầu tiên trong quan hệ giữa Liên Xô và phương Tây trong kỷ nguyên Chiến tranh lạnh.

Do tác động trực tiếp của sự kiện Liên Xô phong tỏa Berlin, trên cơ sở Hiệp ước Brussels, các nhà lãnh đạo Mỹ và châu Âu tổ chức cuộc gặp tại Lầu Năm Góc dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ George C.Marshall để bàn về việc xây dựng một liên minh quân sự mới giữa các nước phương Tây. Theo kết quả các cuộc đàm phán này, ngày 4/4/1949, tại Washington, Tổng thống Mỹ Harry S.Truman cùng với nguyên thủ các nước Ireland, Anh, Canada, Bồ Đào Nha, Bỉ, Đan Mạch, Hà Lan, Italia, Luxembourg, Na Uy và Pháp ký kết Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương. Trên cơ sở hiệp ước này, NATO chính thức được thành lập. Trong đó có ba thành viên là Mỹ, Anh và Pháp sở hữu vũ khí hạt nhân và là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có quyền phủ quyết các nghị quyết của tổ chức này. Đây là ưu thế đặc biệt quan trọng của NATO. Theo Điều 5 của Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương, các thành viên NATO cam kết, bất cứ cuộc tấn công vũ trang nào chống lại một trong số các quốc gia thành viên sẽ được coi là tấn công chống lại tất cả

các thành viên còn lại trong khối. Khi đó, tất cả các quốc gia thành viên còn lại của NATO sẽ có trách nhiệm sử dụng sức mạnh quân sự, chính trị, ngoại giao và kinh tế để bảo vệ thành viên bị tấn công.

Cùng với việc ký kết các hiệp ước thành lập Tổ chức Hợp tác Kinh tế châu Âu (4/1948), Hội đồng châu Âu (5/1949) và Cộng đồng Than-Thép châu Âu (4/1951), việc thành lập NATO đã hình thành hệ thống hoàn chỉnh về kinh tế, chính trị, quân sự của phương Tây do Mỹ đứng đầu trong cuộc đối đầu với hệ thống xã hội chủ nghĩa ở châu Âu trong kỷ nguyên Chiến tranh lạnh. Được sự hối thúc của Mỹ, sau khi Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương được ký kết, nhiều nước tư bản châu Âu gia nhập NATO, gồm: Thổ Nhĩ Kỳ (1952), Hy Lạp (1952), Đức (1955) và Tây Ban Nha (1982). Chi phí quân sự của NATO chiếm 70% tổng chi phí quân sự của toàn thế giới. Trong đó, riêng chi phí quân sự của Mỹ đã chiếm tới khoảng 50%, của Anh, Pháp, Đức và Italia gộp lại chiếm 15% chi phí quân sự thế giới.

Để ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh xâm lược từ phía NATO, ngày 14/5/1955, Liên Xô cùng với các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu gồm Anbania, Tiệp Khắc, CHDC Đức, Hungary, Romania và Ba Lan ký kết Hiệp ước Warsaw và thành lập Liên minh phòng thủ¹². Với chức

¹² The Warsaw Pact is formed.

năng này, Liên Xô sử dụng lực lượng quân sự để dập tắt cuộc bạo loạn chính trị ở Hungary (năm 1956) và Tiệp Khắc (năm 1968). Kể từ đó, cuộc chạy đua vũ trang giữa NATO và Liên minh phòng thủ Warsaw là cuộc đối đầu chủ yếu và phức tạp nhất trong kỷ nguyên Chiến tranh lạnh. Hoài nghi trước tính hiệu quả của NATO trong cuộc đối đầu với Liên Xô, năm 1966 Tổng thống Pháp Charles De Gaulle quyết định đưa Paris rút khỏi bộ chỉ huy quân sự của liên minh này¹³. Bước đi này nhằm thực hiện chính sách của Tổng thống Pháp Charles De Gaulle nhằm đưa Pháp trở lại vị thế cường quốc, trong đó bao gồm giải quyết các vấn đề thuộc địa, tạo ra vũ khí hạt nhân của riêng mình và thoát khỏi sự phụ thuộc vào Mỹ về quân sự, kinh tế và tài chính. Tổng thống Pháp Charles De Gaulle yêu cầu tổ chức lại NATO nhằm hạn chế sự thống trị của Mỹ và củng cố vị thế của Pháp, nhưng những kế hoạch này đã bị Washington và London bác bỏ. Đáp lại, Tổng thống Charles De Gaulle gọi vị trí của Pháp trong NATO là sự mất chủ quyền chính trị và quân sự của đất nước, và để khôi phục nó và theo đuổi chính sách đối ngoại độc lập. Sau quyết định của Tổng thống Pháp Charles De Gaulle,

<https://www.history.com/this-day-in-history/the-warsaw-pact-is-formed>

¹³ 1967: De Gaulle pulls France out of NATO's integrated military structure.

https://www.nato.int/cps/en/natohq/opinions_139272.html

trụ sở NATO phải chuyển từ Paris đến Brussels, đồng thời toàn bộ căn cứ quân sự của Mỹ phải rút khỏi lãnh thổ Pháp. Mặc dù vậy, Pháp vẫn tham gia tích cực vào hoạt động quân sự của NATO chống lại Nam Tư vào năm 1999. Năm 2009, Pháp trở lại tham gia tất cả các cơ cấu của NATO¹³.

Trong giai đoạn Liên bang Xô viết tiến hành công cuộc cải tổ, với học thuyết “tư duy chính trị mới” và chủ trương xây dựng “Ngôi nhà chung châu Âu” nhằm đưa các nước xã hội chủ nghĩa phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa và hội nhập với phương Tây, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô M.Gorbachyov chấp nhận dỡ bỏ Bức tường Berlin vào năm 1989 và thống nhất nước Đức, mở đầu quá trình sụp đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu¹⁴. Đổi lại, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Đức Hans-Dietrich Genscher cam kết, bất kể các sự kiện tiếp theo sau khi dỡ bỏ Bức tường Berlin diễn ra như thế nào trong các nước thuộc Liên minh phòng thủ Warsaw, NATO sẽ không mở rộng về phía Đông. Thủ tướng Đức Helmut Kohl lúc đó cũng cam kết, NATO sẽ không mở rộng về phía Đông và đây là cam kết có giá trị như một đạo luật. Còn Ngoại trưởng Mỹ James Baker cũng cam kết, sau khi nước Đức

¹⁴ Tư duy chính trị mới: sự hình thành và những ý tưởng chính (Новое политическое мышление: возникновение и основные идеи).
<https://cyberleninka.ru/article/n/novoe-politicheskoe-myshlenie-vozniknovenie-i-osnovnye-idei/viewer>.

thống nhất, NATO sẽ không mở rộng về phía Đông. Tuy nhiên, những lời bảo đảm này đã không được xác nhận bằng văn kiện có giá trị pháp lý và rốt cuộc chỉ là “lời nói gió bay”¹⁵.

Ngày 01/7/1991, trong tình thế Liên Xô sắp tan rã, Liên minh phòng thủ Warsaw tự tuyên bố giải thể. Lẽ ra, trong điều kiện không còn sự đối đầu giữa hai hệ thống chính trị thế giới, NATO cũng phải được giải thể. Tuy nhiên, NATO không những không được giải thể mà còn tiếp tục mở rộng. Sau khi Liên Xô tự tuyên bố giải thể trong tháng 12/1991 và chính thức kết thúc Chiến tranh lạnh, NATO vẫn tiếp tục mở rộng về phía Đông và kết nạp thêm các thành viên mới đã từng là các nước xã hội chủ nghĩa, gồm Albania (2009), Ba Lan (1999), Cộng hoà Séc (1999, tách ra từ Tiệp Khắc), Hungary (1999), Bulgaria (2004), Estonia (2004), Latvia (2004), Litva (2004), Romania (2004), Slovakia (2004, tách ra từ Tiệp Khắc). Các quốc gia mới hình thành từ sự tan rã Liên bang Nam Tư sau Chiến tranh lạnh cũng gia nhập NATO, gồm Slovenia (2004), Croatia (2009), Montenegro (2017) và Bắc Macedonia (2020), Phần Lan và Thụy Điển (2024).

Như vậy, sau Chiến tranh lạnh, NATO đã thực hiện “cuộc thập tự chinh” về phía Đông. Theo đó, liên minh này

¹⁵ Chúng ta đã thắng, không phải họ. NATO đã lừa dối Nga như thế nào (Победили мы, а не они. Как НАТО обманула Россию), <https://ria.ru/20190312/1551696625.html>.

không chỉ kết nạp thêm nhiều thành viên mới mà còn mở rộng chức năng và phạm vi ảnh hưởng ra khắp thế giới, trở thành công cụ để Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu trong kỷ nguyên trật tự thế giới đơn cực do Washington kiểm soát¹⁶. Sau khi Liên Xô tan rã, do không còn bị bất kỳ quốc gia nào đủ sức cản trở, Mỹ đứng đầu NATO công khai tiến hành nhiều cuộc chiến tranh và can thiệp quân sự dưới nhiều danh nghĩa khác nhau. Dấu mốc quan trọng nhất trong các cuộc can thiệp này của NATO là quân đội của 14 thành viên của liên minh này do Mỹ dẫn đầu tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Liên bang Nam Tư năm 1999 với danh nghĩa “bảo vệ nhân quyền”. Kể từ đó, giới lãnh đạo NATO tuyên bố sẵn sàng can thiệp quân sự để “bảo vệ nhân quyền” ở bất cứ đâu, vào bất cứ thời điểm nào, bởi “nhân quyền cao hơn chủ quyền”.

Sự kiện “nước Mỹ bị tấn công khủng bố” ngày 11/9/2001 đánh dấu cột mốc quan trọng trong “cuộc thập tự chinh” của NATO sau Chiến tranh lạnh. Sau sự kiện này, lần đầu tiên trong lịch sử, NATO do Mỹ đứng đầu tiến hành “cuộc chiến tranh toàn cầu chống khủng bố” ở Afghanistan. Trong cuộc chiến này, Mỹ tuyên bố phân chia thế giới thành hai “phe”: “phe” đi theo Mỹ chống khủng bố và “phe” phản đối Mỹ. Bằng chủ trương này, Mỹ

¹⁶ NATO's New Order: The Alliance After the Cold War.

[https://origins.osu.edu/article/natos-new-order-alliance-after-coldwar?](https://origins.osu.edu/article/natos-new-order-alliance-after-coldwar?language_content_entity=en)

language_content_entity=en.

tập hợp được tuyệt đại đa số các nước trên thế giới đứng cùng “phe” với Mỹ. Thực chất, mượn cớ tiến hành “cuộc chiến tranh toàn cầu chống khủng bố”, Mỹ thực hiện “cuộc thập tự chinh” để giành quyền kiểm soát vành đai địa-chính trị rất quan trọng kéo dài từ Afghanistan qua Trung Á, tới Bắc Phi-Trung Đông - nơi tiềm ẩn khối lượng khổng lồ dầu mỏ, khí đốt và nhiều tài nguyên thiên nhiên khác. Từ đó, Mỹ cùng với nhiều nước NATO tiến hành chiến tranh xâm lược Iraq vào năm 2003 mượn cớ quốc gia này “có liên quan với các tổ chức khủng bố” và “sở hữu vũ khí hóa học”. Tiếp đến, năm 2011 NATO tiến hành chiến tranh xâm lược Libya mượn cớ “thiết lập vùng cấm bay” để “ngăn chặn hành động của Tổng thống quốc gia này là Muammar Gaddafi sử dụng máy bay ném bom vào dân thường”. Từ năm 2014, mượn cớ “chống khủng bố”, NATO đứng đầu liên minh do Mỹ chỉ huy chiến tranh xâm lược Syria để loại bỏ chính thể của Tổng thống Bashar al-Assad nhưng bị thất bại do quốc gia này nhận được sự ủng hộ của Nga. Hành động phiêu lưu quân sự và chính trị của NATO không chỉ phải tiêu tốn nhiều ngàn tỷ USD mà còn gây ra tàn phá và bất ổn ở nhiều khu vực trên thế giới, đồng thời gây chia rẽ nội bộ.

Năm 2017, Tổng thống Mỹ Donald Trump nhậm chức đánh dấu cột mốc quan trọng trong quan hệ giữa Mỹ và NATO. Với chủ trương “Nước Mỹ trên hết”, trong chiến

dịch tranh cử tổng thống năm 2017, ứng cử viên Donald Trump không ít lần mô tả NATO là “một tổ chức đã lỗi thời”, đồng thời đặt vấn đề liệu nước Mỹ có nên tiếp tục hỗ trợ quá nhiều cho các đồng minh NATO nữa hay không. Theo đó, Mỹ sẽ không bảo vệ các thành viên NATO vô điều kiện trong trường hợp một quốc gia thành viên bị tấn công mà sẽ xem xét phần đóng góp của quốc gia đó vào ngân sách quân sự của liên minh này ở mức độ nào. Không chỉ vậy, Donald Trump còn không ít lần thể hiện sự ngưỡng mộ đối với Tổng thống Nga V.Putin, khiến các quốc gia thành viên NATO “đứng ngồi không yên”. Đặc biệt, các nước Đông Âu lo ngại rằng rất có khả năng sau khi đắc cử Tổng thống Mỹ, Donald Trump sẽ có những thỏa thuận mới với Nga và quay lưng lại với họ, đồng nghĩa với việc an ninh của những nước này sẽ khó có thể đảm bảo. Trong bối cảnh đó, Ngoại trưởng Đức Frank-Walter Steinmeier nhận định rằng, tân Tổng thống Mỹ Donald Trump nhiều khả năng sẽ khiến NATO đứng trước những khó khăn chưa từng có. Chỉ ít ngày sau khi Tổng thống Donald Trump đắc cử, Tổng Thư ký NATO phải lên tiếng bày tỏ quan ngại trước cách ứng xử của chủ nhân mới của Nhà Trắng. Đúng như lo ngại của Tổng Thư ký NATO Jens Stoltenberg, tân Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố bảo đảm an ninh của NATO là một kiểu “dịch vụ phải chi trả” và buộc các quốc gia thành viên phải tăng khoản đóng góp vào ngân sách quân sự của liên minh

lên mức ít nhất là 2% GDP. Trong bối cảnh đó, ngày 7/11/2019, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron tuyên bố, NATO đang lâm vào trạng thái “chết não”¹⁷. Để tự bảo vệ mình, Pháp và Đức đứng đầu các nước thành viên EU chủ trương thành lập Quân đội châu Âu cùng tồn tại song song với NATO. Chủ trương này của EU bị Anh phản đối do lo ngại Quân đội châu Âu sẽ cạnh tranh với NATO và làm hỏng chính sách phòng thủ của liên minh này. Tuy nhiên, từ sau khi Anh ra khỏi EU vào năm 2020, kế hoạch xây dựng Quân đội châu Âu tiếp tục được triển khai trong thực tế¹⁸.

Sau khi Nga tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraina nhằm một trong những mục tiêu là loại trừ chủ nghĩa phát xít đang trỗi dậy ở quốc gia này, thay vì ủng hộ Nga, NATO tận dụng cuộc chiến này như cơ hội lịch sử để củng cố tình đoàn kết nội khối, thoát khỏi tình trạng “chết não” và tiếp tục “cuộc thập tự chinh” về phía Đông mượn cớ ngăn chặn “nguy cơ xâm lược từ Nga”. Trong bối cảnh đó, Thụy Điển và Phần Lan nộp đơn xin gia nhập NATO và từ bỏ chính sách trung lập đã từng được thực thi trong hơn nửa thế kỷ qua. Lịch sử đang được lặp lại: Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, gần như tất cả các nước châu Âu đều

¹⁷ Emmanuel Macron warns Europe: NATO is becoming brain-dead.
<https://www.economist.com/europe/2019/11/07/emmanuel-macron-warns-europe-nato-is-becoming-brain-dead>.

¹⁸ EU says no plans for now to establish 'European army'.
<https://www.aa.com.tr/en/europe/eu-says-no-plans-for-now-to-establish-european-army/2369791>.

thành lập lực lượng tham chiến cùng phát xít Đức chống Liên Xô. Ngay sau khi phát xít Đức tấn công Liên Xô vào ngày 22/6/1941, nhiều nước châu Âu đã đưa quân cùng tham chiến trong hàng ngũ phát xít Đức với 22 sư đoàn thiện chiến nhất có tổng quân số lên tới gần 1 triệu binh sĩ được trang bị theo biên chế của các sư đoàn SS của Đức Quốc xã. Hiện nay, tất cả các quốc gia đã từng có lực lượng chiến đấu cùng với phát xít Đức trong cuộc chiến chống Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai cũng đang hình thành liên minh chống Nga trên các chiến tuyến chính trị, ngoại giao, kinh tế và quân sự. Trên chiến tuyến quân sự, NATO chỉ mới hạn chế ở việc cung cấp vũ khí trang bị và cố vấn quân sự cho Ukraina để chống lại Nga¹⁹.

Tổng thống Nga V.Putin nhận định: “Các nước NATO không chỉ đang thảo luận về khả năng cho phép Kiev sử dụng vũ khí tầm xa của phương Tây tấn công các mục tiêu trên lãnh thổ Nga mà đang xem xét quyết định có nên trực tiếp tham gia vào cuộc chiến Ukraina hay không. Trên thực tế, các hệ thống vũ khí tầm xa này chỉ có thể được vận hành bởi quân nhân các nước NATO. Vì vậy, đây không phải là việc cho phép chính quyền Ukraina tấn công Nga bằng những vũ khí này hay không cho phép mà

¹⁹ Chiến tranh lại xảy ra. Kẻ thù vẫn như cũ. Chiến thắng sẽ thuộc về chúng ta! (Опять война. Враги те же самые. Победа будет за нами!).
<https://eadaaily.com/ru/news/2022/04/12/opyat-voyna-vragi-te-zhe-samyepobeda-budet-za-nami>.

là quyết định của các nước NATO có trực tiếp tham gia vào cuộc xung đột quân sự hay không. Nếu quyết định này được đưa ra sẽ không có ý nghĩa gì hơn ngoài sự tham gia trực tiếp của các nước NATO vào cuộc chiến tranh ở Ukraina. Khi đó, sự tham gia trực tiếp của NATO sẽ làm thay đổi bản chất cuộc xung đột ở Ukraina và Nga sẽ đáp trả các mối đe dọa từ liên minh này”²⁰.

3. Các chiến lược của NATO trong hơn nửa thế kỷ qua

Là công cụ của Mỹ để thực hiện chiến lược toàn cầu trong cuộc đối đầu với Liên Xô trong kỷ nguyên Chiến tranh lạnh và đối đầu với Nga sau khi Liên bang Xô viết sụp đổ vào năm 1991, trong hơn nửa thế kỷ qua NATO đã nhiều lần điều chỉnh chiến lược nhằm mục tiêu xuyên suốt không chỉ làm tan rã Liên Xô mà còn không để cho Liên bang Nga được phát triển thịnh vượng như một quốc gia có chủ quyền. Thực chất, chiến lược của NATO chỉ là “chiến lược con” trong “chiến lược mẹ” là chiến lược toàn cầu của Mỹ. Vì thế, tùy thuộc vào mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mỹ trong quan hệ với Liên Xô và với Nga, chiến lược của NATO cũng trải qua nhiều giai đoạn.

²⁰ NATO đang quyết định có can dự trực tiếp vào cuộc xung đột ở Ukraina hay không. <https://kevesko.vn/20240912/tong-thong-putin-nato-dang-quyet-dinh-co-can-du-truc-tiep-vao-cuoc-xung-dot-o-ukraina-hay-khong-31830636.html>.

Giai đoạn 1 (1949-1954)

Chiến lược của NATO dựa trên nguyên tắc được tuyên bố công khai là “phòng thủ châu Âu” nhưng thực chất là chiến lược đối đầu với Liên Xô và toàn bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa có tính đến kết cục Chiến tranh thế giới thứ hai và sự xuất hiện vũ khí hạt nhân. Theo đó, chiến lược của NATO xác định, chiến tranh vẫn có thể xảy ra với Liên Xô xuất phát từ sự đối đầu giữa hai hệ thống chính trị thế giới là chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Loại hình chiến tranh này có thể diễn ra theo mô hình Chiến tranh thế giới thứ hai, trong đó vũ khí hạt nhân chỉ có tác dụng tăng cường sức mạnh của các bên. Trong giai đoạn này, cả Mỹ và Liên Xô chưa lường hết được khả năng tàn phá khủng khiếp của vũ khí hạt nhân có thể hủy diệt cả thế giới. Chính vì thế, lấy “cảm hứng” từ vụ ném hai quả bom nguyên tử ở Nhật Bản trong tháng 8/1945, Mỹ đã từng có ý định sử dụng bom nguyên tử để giành chiến thắng trong chiến tranh Triều Tiên²¹ và để cứu nguy cho thực dân Pháp trong chiến dịch Điện Biên Phủ ở Việt Nam²².

²¹ Carl A.Posey: How the Korean War Almost Went Nuclear.

<https://www.smithsonianmag.com/air-space-magazine/how-korean-war-almost-went-nuclear-180955324/>

²² Dr.Erik Villarddid: The US Consider Using Nuclear Weapons In Viet Nam?

<http://www.historynet.com/nuclear-weapon-vietnam/>

Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ đã từng có kế hoạch sử dụng vũ khí hạt nhân để tấn công Liên Xô. Kế hoạch này đã từng được chuẩn bị trong khi Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra. Trong đó, Mỹ ráo riết chạy đua với Liên Xô trong hoạt động nghiên cứu chế tạo bom nguyên tử. Theo các tài liệu đã được giải mật, từ năm 1943 Mỹ bắt đầu nghiên cứu công nghệ chế tạo bom nguyên tử theo Dự án Manhattan dưới sự chỉ đạo khoa học của nhà vật lý người Đức Robert Oppenheimer và nhà vật lý Italia Enrico Fermi. Rốt cuộc, Mỹ đã thắng trong cuộc chạy đua này. Đầu năm 1945, Mỹ tiến hành thành công cuộc thử nghiệm bom nguyên tử đầu tiên ở bang New Mexico. Để chứng tỏ sức tàn phá khủng khiếp của bom nguyên tử, Tổng thống Mỹ Harry Truman quyết định ra lệnh ném hai quả bom nguyên tử “Little Boy” và “Fat Man” xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki của Nhật Bản vào ngày 6 và 9/8/1945.

Xét từ quan điểm quân sự, hai quả bom nguyên tử này của Mỹ hoàn toàn không có tác động đến quyết định của Bộ chỉ huy Nhật Bản chấp nhận đầu hàng vô điều kiện trước Quân Đồng minh. Sự kiện có ý nghĩa quyết định kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai ở Viễn Đông là Hồng quân Liên Xô đánh bại Đội quân Quan Đông của Nhật Bản đông tới hơn 1 triệu người và được trang bị rất hiện đại vào đầu tháng 8/1945. Vụ ném bom nguyên tử ở Nhật Bản

chỉ nhằm mục đích duy nhất là chứng tỏ trước toàn thế giới rằng Mỹ sở hữu một loại vũ khí độc nhất vô nhị, đồng thời cảnh báo Liên Xô phải chấp nhận sự sắp đặt trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Không chỉ đe dọa Liên Xô, rất nhanh sau đó, Mỹ bắt đầu soạn thảo kế hoạch sử dụng bom nguyên tử để tấn công các thành phố của Liên Xô. Tháng 10/1945, Bộ tham mưu của tướng Mỹ Dwight Eisenhower bắt đầu soạn thảo kế hoạch quân sự tuyệt mật mang tên “Totality” theo chỉ lệnh của Tổng thống Harry Truman. Kế hoạch này được gọi là “tấn công phủ đầu”. Theo đó, Mỹ sẽ ném bom nguyên tử để tàn phá 20 thành phố của Liên Xô, gồm Moscow, Gorky (Nizhny Novgorod), Kazan, Leningrad (Saint Petersburg), Baku, Tashkent, Chelyabinsk, Nizhny Tagil, Magnitogorsk, Saratov, Molotov (Perm), Tbilisi, Stalinsk (Novokuznetsk), Grozny, Kuibyshev (Samara), Sverdlovsk (Ekaterinburg), Novosibirsk, Omsk, Irkutsk, Yaroslavl. Tuy nhiên, ý nghĩa “phủ đầu” của kế hoạch này chỉ mang tính chất đe dọa là chính bởi vào thời điểm đó trong kho vũ khí của Mỹ chưa có đủ số lượng lớn bom nguyên tử để có thể xóa sổ một cường quốc có lãnh thổ rộng tới 22 triệu km². Ngoài ra, Liên Xô đã xây dựng được hệ thống phòng không mạnh nhất thế giới. Vì thế. Kế hoạch “Totality” chỉ nằm lại vĩnh viễn trong kết sắt của Lầu Năm Góc.

Tháng 3/1946, cựu Thủ tướng Anh Winston Churchill có bài phát biểu nổi tiếng tại Trường Cao đẳng Westminster Fulton. Trong đó, ông tuyên bố rằng chế độ cộng sản ở Liên Xô là mối đe dọa lớn nhất đối với thế giới tự do. Bài phát biểu này của Winston Churchill đã châm ngòi cho cuộc Chiến tranh lạnh và thúc đẩy cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân ráo riết giữa Mỹ và Liên Xô. Đến năm 1949, Mỹ vẫn là quốc gia duy nhất trên thế giới sở hữu bom nguyên tử. Trong suốt những năm 1945-1949, với vị thế độc quyền bom nguyên tử, Mỹ còn soạn thảo nhiều kế hoạch tấn công hạt nhân nhằm vào Liên Xô. Đó là Kế hoạch Pincher (năm 1946); Kế hoạch Broiler (năm 1947); các kế hoạch Bushwacker và Crankshaft, Halfmoon, Fetwood, Cogville, Offtech, Chariotir (năm 1948); Kế hoạch Troyan và Dropshot (năm 1949).

Đáng chú ý nhất là Kế hoạch Dropshot. Theo đó, Mỹ sẽ thực hiện hàng loạt cuộc tấn công hạt nhân nhằm vào Liên Xô. Vào thời điểm đó, số lượng bom nguyên tử của Mỹ đã lên tới con số 300 và sẽ được sử dụng để tấn công tiêu diệt phần lớn dân số và 85% tiềm năng công nghiệp của Liên Xô. Ngoài vũ khí hạt nhân, Mỹ còn có kế hoạch sử dụng vũ khí hóa học và sinh học. Theo kế hoạch, bom nguyên tử sẽ được máy bay ném bom chiến lược B-29 Superfortress của Mỹ ném xuống các thành phố của Liên Xô. Mãi tới năm 1978, thế giới mới biết đến Kế

hoạch Dropshot được giải mật dưới thời Tổng thống Mỹ Jimmy Carter. Kế hoạch Dropshot dự kiến thực hiện theo ba giai đoạn. Trong giai đoạn 1, Mỹ cầu kết với các đồng minh trong NATO sẽ ném bom nguyên tử vào các mục tiêu trên lãnh thổ Liên Xô mượn cớ “ngăn chặn cuộc tấn công của Hồng quân Xô viết vào một trong những quốc gia thân thiện với Mỹ”. Trong giai đoạn 2, Mỹ sẽ tấn công các mục tiêu quân sự, buộc Quân đội Liên Xô đầu hàng vô điều kiện. Trong giai đoạn 3, Mỹ sẽ thiết lập quyền kiểm soát lãnh thổ Liên Xô, thay đổi hệ thống chính trị Xô viết và phân chia Liên Xô thành các quốc gia nhỏ hơn chịu sự ủy trị của phương Tây.

Yếu tố ngăn cản Mỹ thực hiện Kế hoạch Dropshot là năm 1949 Liên Xô thử nghiệm thành công bom nguyên tử và sau đó là bom hạt nhân cùng với phương tiện mang bom là máy bay ném bom chiến lược Tu-95 có tầm bay vượt quá 12 nghìn km có thể mang bom hạt nhân tới lãnh thổ Mỹ. Một trong những quả bom trang bị cho máy bay Tu-95 là bom nhiệt hạch công suất 100 MT (1 MT có sức công phá tương đương 1.000.000 tấn thuốc nổ TNT) được thử nghiệm thành công và được gọi là “Vua của các loại bom”. Năm 1957, Liên Xô thử thành công tên lửa đạn đạo xuyên lục địa R-7 có khả năng mang đầu đạn hạt nhân công suất cỡ 1 MT có tầm bắn xuyên lục địa. Ngày 4/10/1957, Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu

tiên của trái đất trên thế giới bằng tên lửa này. Do Liên Xô áp dụng các biện pháp đáp trả đòn tấn công hạt nhân phủ đầu của Mỹ và tạo ra thế cân bằng chiến lược, buộc Mỹ phải ký kết với Liên Xô nhiều hiệp ước về hạn chế vũ khí hạt nhân.

Giai đoạn 2 (1954-1967)

Chiến lược NATO được gọi là “Thanh kiếm và Lá chắn” dựa trên cơ sở Chiến lược “Trả đũa ồ ạt” của Mỹ²³. Trong đó, “Thanh kiếm” là vũ khí hạt nhân của Mỹ, còn “Lá chắn” là các lực lượng thông thường liên quân của NATO trên các chiến trường châu Âu-Đại Tây Dương. Ban đầu, chiến lược này căn cứ vào ưu thế vũ khí hạt nhân vượt trội của Mỹ so với Liên Xô. Đến năm 1961, do Liên Xô đạt được thế cân bằng hạt nhân với Mỹ, NATO buộc phải chuyển sang Chiến lược “Phản ứng linh hoạt”. Theo chiến lược này, NATO dự kiến tiến hành chiến tranh thông thường hạn chế và sẵn sàng chấp nhận chiến tranh hạt nhân tổng lực. Trong đó, chiến tranh hạn chế là bước leo thang thành chiến tranh hạt nhân tổng lực.

Giai đoạn 3 (từ năm 1967 đến đầu những năm 1980)

²³ NATO Strategy Documents 1949-1969, <https://www.google.com/search?q=The+sword+and+shield+strategy+of+the+post+WWII&sourceid=chrome&ie=UTF-8>

Chiến lược của NATO được xây dựng trên cơ sở Chiến lược “Răn đe thực tế” của Mỹ²⁴. Theo đó, NATO chấp nhận đối đầu trực tiếp với Liên Xô thông qua chiến tranh hạn chế có sử dụng vũ khí hạt nhân. Tuyên bố Brussels của NATO năm 1967 nhấn mạnh: “Không nên xem xét các khu vực trách nhiệm của liên minh tách khỏi thế giới bên ngoài. Khủng hoảng và xung đột bên ngoài lãnh thổ các nước thành viên đều làm tổn hại lợi ích an ninh của NATO một cách trực tiếp hoặc do thay đổi cán cân lực lượng toàn cầu”. Năm 1982, Hội đồng NATO đưa ra nhận định: “Các biến cố bên ngoài phạm vi khu vực trách nhiệm của NATO đều đe dọa các lợi ích sống còn của chúng ta. Các nước thành viên thoả thuận nghiên cứu khả năng của các nước thành viên đưa quân ra ngoài phạm vi khu vực trách nhiệm của khối”. Như vậy, vấn đề toàn cầu hoá NATO đã được đề cập đến ngay cả trước khi Liên Xô sụp đổ.

Giai đoạn 4 (trong những năm 1990)

Chiến lược của NATO được xây dựng trong bối cảnh có những thay đổi căn bản trên phạm vi toàn cầu sau khi Liên Xô sụp đổ trong tháng 12/1991 và hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã. Trong bối cảnh đó, Mỹ và NATO buộc

²⁴ Robert J. Pranger, Roger P. Labrie: Nuclear Strategy and National Security. <https://www.aei.org/research-products/book/nuclear-strategy-and-national-security/>

phải thay đổi và điều chỉnh chiến lược. Chiến lược của NATO năm 1991 dựa trên ba nguyên tắc. Một là “phòng thủ” (có nghĩa là tăng cường tiềm lực quân sự). Hai là “đối thoại” (có nghĩa là tiếp tục mở rộng về phía Đông trên thế mạnh). Ba là “hợp tác” (có nghĩa là mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện với các nước thành viên của Hiệp ước phòng thủ Warsaw đã bị giải thể). Các nước Đông Âu và các nước Baltic thuộc Liên Xô trước đây được coi là “các khu vực có lợi ích sống còn của NATO”. Chiến lược của NATO nhằm mục đích vừa hợp tác với các nước trong không gian hậu Xô viết, vừa loại trừ khả năng xuất hiện một siêu cường hoặc khối liên minh đe dọa lợi ích của khối tại các khu vực có lợi ích sống còn²⁵. Năm 1994, Hội nghị bất thường của Hội đồng NATO ở Brussel thông qua quyết định mở rộng khối về phía Đông và chấp nhận nguyện vọng của các nước muốn gia nhập khối như Anbania, Bungary, Hungary, Latvia, Estonia, Makedonia, Ba Lan, Romania, Slovakia và Slovenia. Năm 1999, ba nước Ba Lan, Cộng hòa Séc và Hungary chính thức trở thành thành viên mới của NATO.

Chiến lược của NATO năm 1991 khác căn bản so với các văn kiện chiến lược trước đây. Trước hết, chiến

²⁵ Стратегические концепции НАТО.

https://www.nato.int/cps/ru/natohq/topics_56626.html

lược của NATO không giành ưu tiên cho mục tiêu đối đầu và sẽ được mở cửa để tiếp nhận các thành viên mới. Tiếp đến, NATO không chỉ là tổ chức phòng thủ tập thể mà còn mở rộng quan hệ liên kết an ninh với tất cả các quốc gia ở châu Âu thông qua quan hệ đối tác và hợp tác với các quốc gia đã từng là đối thủ trong kỷ nguyên Chiến tranh lạnh. Do đó, khả năng sử dụng vũ khí hạt nhân được giảm xuống mức tối thiểu chỉ đủ để duy trì hòa bình và ổn định. Thực chất, chiến lược của NATO năm 1991 thể hiện mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mỹ trong điều kiện mới là xây dựng trật tự thế giới đơn cực do Washington kiểm soát, theo đó sẽ thực hiện toàn cầu hoá kinh tế phục vụ cho lợi ích của Mỹ, mở rộng hệ thống các nước “dân chủ” có chế độ thị trường tự do, củng cố và mở rộng thị trường đầu tư và xuất khẩu của người Mỹ và các xí nghiệp Mỹ. Để thực hiện mục tiêu đó, Mỹ sử dụng hai công cụ chủ yếu. Một là, sức mạnh kinh tế thông qua các tổ chức tài chính và ngân hàng mạnh nhất do Mỹ kiểm soát như Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF). Hai là, sử dụng sức mạnh quân sự, trong đó chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao là yếu tố then chốt có ý nghĩa quyết định. Cuộc chiến tranh Vùng Vịnh năm 1991 là dấu hiệu đầu tiên về loại hình chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao do Mỹ tiến hành. Sau cuộc chiến đó, các chuyên gia quân sự Mỹ cho rằng NATO sẽ sẵn sàng

xung trận ở bất kỳ đâu, bất cứ lúc nào, chống bất kỳ ai. Mỹ đã nhiều lần dùng vũ khí công nghệ cao trong chiến dịch “Con cáo sa mạc”, trong cuộc không kích tấn công Lebanon và Afghanistan. Cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân của NATO do Mỹ chỉ huy nhằm vào Liên bang Nam Tư thể hiện đầy đủ nhất công cụ quân sự trong chiến lược toàn cầu của Washington.

Theo chiến lược của NATO năm 1991, tiềm lực quân sự của Liên Xô trước đây được Nga kế thừa vẫn còn là mối đe dọa tiềm tàng lớn nhất đối với an ninh của liên minh này. Vì thế, bằng mọi cách, Mỹ phong tỏa và kiềm chế hàng ngàn xí nghiệp công nghiệp quân sự của Nga, đưa các xí nghiệp đến mức phải giải thể. Ngoài ra, trong chiến lược của NATO vẫn giữ nguyên quan điểm tiến hành hai loại hình chiến tranh là chiến tranh tổng lực và chiến tranh hạn chế bằng vũ khí thông thường, nhưng chiến tranh tổng lực trong tương lai trước mắt rất ít khả năng xảy ra. Một trong những hướng ưu tiên trong chức năng của NATO là kiểm soát khủng hoảng bằng tất cả các biện pháp chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao và các biện pháp khác. Để thực hiện chức năng đó, NATO có thể sử dụng lực lượng quân sự bên ngoài các khu vực trách nhiệm của khối. Như vậy, NATO chính thức trở thành công cụ của Mỹ trong việc thiết lập trật tự thế giới đơn cực theo ý đồ của Washington. Dưới góc độ đó, NATO từ chỗ một khối có tính chất “phòng thủ tập thể” chuyển thành khối “bảo vệ lợi ích tập

thể” ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, sẽ đáp ứng yêu cầu giúp đỡ của bất kỳ quốc gia nào bị đe dọa từ các chế độ “phỉ dân chủ” và các nước sở hữu vũ khí sát thương hàng loạt. Như vậy, bất kỳ quốc gia nào theo đuổi chính sách độc lập, không chấp nhận trật tự thế giới đơn cực do Mỹ áp đặt đều bị coi là “mối đe dọa các lợi ích của NATO”.

Trong cuộc họp thượng đỉnh ở Mỹ ngày 24/4/1999 nhân kỷ niệm 50 năm thành lập NATO, liên minh quân sự lớn nhất hành tinh này thông qua chiến lược mới, trong đó xác định rõ vai trò “gìn giữ hoà bình” trong các cuộc xung đột bên ngoài lãnh thổ của các nước thành viên mà thực chất là đóng vai trò “cảnh sát quốc tế”²⁶. Trước hết, tính chất cảnh sát quốc tế thể hiện ở cách thức gây chiến. Mỹ và NATO lấy cớ “can thiệp nhân đạo”, “xúc tiến dân chủ”, “chống khủng bố”, “thực hiện trách nhiệm bảo vệ”...để phát động chiến tranh mà không cần được phép của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Hiểm họa từ chiến lược mới của NATO còn được thể hiện trong cái gọi là “chính sách tiêu chuẩn kép”. Theo đó, lợi ích sẽ định hướng cho chính sách. Thí dụ điển hình cho “chính sách tiêu chuẩn kép” là NATO tiến hành chiến tranh xâm lược Liên bang Nam Tư, tách Cộng hòa tự trị Cosovo ra khỏi quốc gia này và công

²⁶ Стратегическая концепция НАТО 1999.

https://www.nato.int/cps/ru/natohq/official_texts_27433.html

nhận nền độc lập của Cosovo mà không cần tổ chức trưng cầu ý dân, nhưng lại lên án Nga sáp nhập Cộng hòa tự trị Crimea với hơn 97% người dân bày tỏ nguyện vọng được trở về Nga. Mỹ dựng lên câu chuyện Tổng thống Libya Muammar Gaddafi hay Tổng thống Syria Bashar al-Assad “đàn áp người dân” để can thiệp vào hai quốc gia này nhưng lại phớt lờ chuyện nhà cầm quyền Thổ Nhĩ Kỳ, Saudi Arabia hay Qatar đàn áp người dân đứng lên đòi quyền dân sinh hay dân chủ. Với “chính sách tiêu chuẩn kép”, Mỹ và NATO toan tính thiết lập trật tự công pháp quốc tế mới, trong đó vai trò trung tâm không thuộc về Liên hợp quốc mà là NATO.

4. Chiến lược của NATO trong thế kỷ XXI

Chiến lược năm 2010

Trong thế kỷ XXI, NATO thông qua hai phiên bản chiến lược vào năm 2010 và 2022. Năm 2010, Hội nghị thượng đỉnh ở Lisbon của NATO thông qua chiến lược với chủ đề “Tích cực tham gia. Phòng thủ hiện đại”, trong đó đề ra ba nhiệm vụ chủ yếu là phòng thủ tập thể; phản ứng trước khủng hoảng và hợp tác an ninh.

Về nhiệm vụ phòng thủ tập thể, theo Điều 5 Hiệp ước thành lập NATO, tất cả các nước thành viên luôn sẵn sàng tương trợ nhau trong trường hợp bị tấn công. Theo đó, NATO sẽ bảo vệ tất cả các nước thành viên để hóa giải

bất kỳ nguy cơ xâm lược nào cũng như mọi thách thức an ninh đe dọa chủ quyền quốc gia của các nước thành viên.

Về nhiệm vụ phản ứng trước khủng hoảng, NATO có đầy đủ các phương tiện quân sự và chính trị được coi là độc nhất vô nhị trên thế giới để hóa giải các cuộc khủng hoảng với bất kỳ quy mô nào trước khi, trong khi và sau khi kết thúc xung đột. NATO sẽ chủ động và kiên quyết sử dụng kết hợp các phương tiện chính trị và quân sự để giúp các nước thành viên phản ứng trước tất cả các cuộc khủng hoảng tiềm tàng đe dọa an ninh của liên minh trước khi diễn biến thành xung đột quân sự, chấm dứt các cuộc xung đột liên quan đến an ninh của liên minh, ổn định và tăng cường an ninh sau xung đột để duy trì sự phát triển hòa bình trong toàn bộ khu vực châu Âu-Đại Tây Dương.

Về hợp tác an ninh, NATO chịu tác động của các biến cố chính trị và an ninh trong phạm vi bên ngoài lãnh thổ quốc gia của các nước thành viên. Đồng thời, NATO cũng có ảnh hưởng và tác động đến những biến cố đó. Do đó, NATO sẽ tích cực và chủ động hành động để củng cố an ninh quốc tế thông qua quan hệ đối tác và hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế có liên quan, góp phần tích cực vào hoạt động kiểm soát vũ trang, không phổ biến vũ khí và giải giáp vũ trang; luôn mở rộng cửa đối với các nước có nền dân chủ ở châu Âu đáp ứng các tiêu chuẩn của liên minh.

Chiến lược là thế, nhưng trên thực tế, không có bất kỳ quốc gia nào đe dọa tới an ninh hoặc có ý đồ phát động chiến tranh xâm lược nhằm vào một thành viên nào của NATO. Trong khi đó, kế tiếp các cuộc chiến tranh xâm lược Nam Tư năm 1999, Afghanistan năm 2001 và Iraq năm 2003. Ngoài ra, năm 2002, Mỹ đơn phương rút khỏi Hiệp ước phòng chống tên lửa ký với Liên Xô/Nga và triển khai hệ thống đánh chặn tên lửa ở Ba Lan và Romania để chuẩn bị đón tấn công phủ đầu chớp nhoáng nhằm vào Nga.

Chiến lược của NATO tầm nhìn tới năm 2030

Năm 2020, NATO thông qua chiến lược mới với tầm nhìn đến năm 2030. Trong hơn 10 năm kể từ khi chiến lược của NATO được thông qua vào năm 2010, cấu trúc an ninh quốc tế và châu Âu-Đại Tây Dương đã thay đổi đáng kể liên quan tới sự phục hưng mạnh mẽ của Nga được thể hiện rõ nhất là nhiều sự kiện có ảnh hưởng lớn đến cán cân quyền lực trong không gian châu Âu-Đại Tây Dương. Trong đó, đáng chú ý là năm 2011, NATO tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Libya núp dưới chiêu bài “thiết lập vùng cấm bay” để “ngăn chặn Tổng thống Muammar Gaddafi sử dụng máy bay ném bom dân thường” (!?). Từ năm 2014, nhiều nước thành viên NATO tham gia liên minh do Mỹ thành lập để tiến hành chiến dịch quân sự núp dưới chiêu bài “chống khủng bố” để loại bỏ Tổng thống Syria Bashar al-Assad - một đồng minh của

Nga. Năm 2019, Mỹ đơn phương rút khỏi Hiệp ước Mỹ-Nga hủy bỏ tên lửa tầm trung và tầm ngắn với toan tính sẽ triển khai loại tên lửa này ở châu Âu.

Đặc biệt, năm 2014 NATO đã ủng hộ các lực lượng phát xít mới tiến hành cuộc đảo chính để lật đổ Tổng thống Ukraina Viktor Yanukovych thân Nga và dựng lên chính quyền mới ở Kiev do Washington nắm quyền kiểm soát. Hành động này của NATO dẫn tới hậu quả Crimea sáp nhập về Nga và chính quyền hai tỉnh Donetsk và Lugansk của Ukraina tuyên bố thành lập Cộng hòa Nhân dân Donetsk và Cộng hòa Nhân dân Lugansk, đẩy quan hệ NATO-Nga leo thang căng thẳng tới mức cuộc Chiến tranh lạnh mới. Trong khi đó, NATO phải đối mặt với mâu thuẫn và bất đồng trong nội bộ như chính quyền Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump gây sức ép buộc các nước thành viên của liên minh phải tăng chi tiêu quốc phòng lên mức là 2% GDP; quyết định của Thổ Nhĩ Kỳ mua tên lửa S-400 của Nga và theo đuổi toan tính trở thành quốc gia có vị thế lãnh đạo trong khu vực Trung Đông; nỗ lực của Đức và Pháp muốn giảm sự phụ thuộc vào Mỹ trong các vấn đề an ninh; chủ trương của Pháp và Đức xây dựng Quân đội châu Âu độc lập với NATO. Trong bối cảnh đó, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron đã phải đưa ra nhận định về “trạng thái cái chết não” của NATO. Ngoài ra, NATO đứng trước thách thức từ sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung

Quốc đang theo đuổi mục tiêu toàn cầu đầy tham vọng. Do đó, NATO phải xây dựng chiến lược mới với tầm nhìn hướng tới năm 2030 với chủ trương “Thống nhất trong kỷ nguyên mới”²⁷.

Chiến lược mới của NATO đưa ra nhận định, liên minh đang đứng trước nhiều thách thức như sự gia tăng không ngừng sức mạnh quân sự của Nga và sự trỗi dậy đầy thách thức của Trung Quốc đang làm thay đổi hoàn toàn cán cân quyền lực trên thế giới dẫn đến cuộc chạy đua giành ưu thế kinh tế và công nghệ. Để thích ứng với môi trường chính trị và an ninh mới, chiến lược mới của NATO xác định hoạt động của liên minh sẽ diễn ra theo ba hướng. Một là, NATO phải tăng cường và duy trì sức mạnh quân sự bằng cách gia tăng đầu tư để hiện đại hóa lực lượng dựa trên cơ sở công nghệ hiện đại; xác định an ninh sẽ là nền tảng cho sự thịnh vượng của các quốc gia thành viên. Hai là, NATO sẽ phải hướng tới một tổ chức thống nhất về mặt chính trị thông qua hoạt động thảo luận về các vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích của các đồng minh, bao gồm tình hình Trung Đông, kiểm soát vũ khí toàn cầu và hậu quả của biến đổi khí hậu. Do đó, liên minh phải là diễn đàn để thảo luận thẳng thắn và cởi mở để tiến tới sự

²⁷ NATO 2030. Sự chuyển đổi đang chờ đợi Liên minh Bắc Đại Tây Dương (NATO 2030. Североатлантический альянс ждет трансформация). <https://eurasia.expert/nato-k-2030-zhdet-transformatsiya/>

thống nhất hành động theo phương châm “một người vì tất cả và tất cả vì một người” trên cơ sở sử dụng các công cụ chính trị, quân sự, kinh tế và ngoại giao. Ba là, NATO cần một cách tiếp cận mang tính toàn cầu hơn xuất phát trước hết từ yêu cầu phải đối phó với ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc. Do đó, việc bảo vệ các giá trị và thể chế dân chủ vào năm 2030 đòi hỏi phải tăng cường quan hệ chặt chẽ hơn nữa với các đồng minh bên ngoài châu Âu như Australia, New Zealand, Hàn Quốc và Nhật Bản.

Một nội dung đáng kể trong chiến lược của NATO đến năm 2030 đề cập tới quan hệ với Nga²⁸. Chiến lược mới của NATO xác định Nga là mối đe dọa trực tiếp và nghiêm trọng nhất đối với liên minh. Đến năm 2030, NATO sẽ tạo thế mạnh áp đảo với Nga bằng cách áp dụng các biện pháp nhằm tăng cường lực lượng thông thường và lực lượng hạt nhân; xây dựng các lực lượng có khả năng phản ứng linh hoạt; phối hợp nỗ lực quân sự, chính trị và kinh tế với các quốc gia là đối tác của liên minh. Theo đó, NATO sẽ tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu từ 40.000 lên 300.000 quân. Riêng Mỹ sẽ triển khai các lực lượng tại Tây Ban Nha, Ba Lan, Romania, Anh, Đức, Italia và các nước vùng Baltic, đồng thời củng cố các căn cứ

²⁸ Chuyên gia khuyến nghị NATO thắt chặt chính sách (Эксперты рекомендуют НАТО ужесточить политику). https://nvo.ng.ru/gpolit/2020-12-24/1_1123_gpolit3.html.

quân sự hiện có ở Đức, Italia, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Anh, Hy Lạp và Bulgaria. Ở Ba Lan, Mỹ sẽ thiết lập thêm một căn cứ quân sự mới để triển khai 20.000 quân và chuyên giao cho Warsaw khối lượng lớn vũ khí trị giá 133 tỷ USD trong giai đoạn 2021-2035. Như vậy, số quân thường trực của Mỹ ở châu Âu sẽ tăng từ 60.000 trước khi xảy ra cuộc chiến ở Ukraina lên khoảng 100.000 trong thời gian tới.

Lần đầu tiên, NATO coi Trung Quốc là thách thức có tính hệ thống đối với toàn bộ thế giới phương Tây. Trong đó, trước hết phải kể đến chủ trương của Trung Quốc tranh giành lãnh thổ với các nước láng giềng; xúc tiến sự hiện diện ở Đại Tây Dương, Địa Trung Hải và Bắc Cực; tăng cường phát triển tên lửa đường đạn, máy bay ném bom tầm xa, tàu sân bay, tàu ngầm hạt nhân tấn công có khả năng hoạt động trên khắp đại dương của thế giới và gia tăng tiềm lực vũ trụ quân sự; thực hiện các dự án chiến lược như “Một vành đai, một con đường”, “Con đường tơ lụa Bắc Cực”, “Con đường tơ lụa số hóa” để đến năm 2030 trở thành cường quốc số 1 thế giới về trí tuệ nhân tạo và đến năm 2049 là siêu cường công nghệ số 1 thế giới. Tuy nhiên, đối với NATO, Trung Quốc không chỉ là đối thủ cạnh tranh hàng đầu mà còn là đối tác thương mại lớn. Do đó, NATO phải áp dụng “chiến lược kép” trong quan hệ với Trung Quốc, vừa hợp tác vừa phải đối phó với thách thức toàn cầu từ Bắc Kinh.

Về chính sách “cánh cửa mở” của NATO, chiến lược của NATO đến năm 2030 vẫn tiếp tục kết nạp các thành viên mới. Theo định hướng này, tại Hội nghị thượng đỉnh lần này, NATO chính thức chấp nhận đơn gia nhập của Thụy Điển và Phần Lan; tiếp tục tăng cường quan hệ đối tác với Ukraina và Gruzia. Trước mắt, NATO tiếp tục viện trợ vũ khí trang bị cho Ukraina với toan tính “đánh bại Nga trên chiến trường”. Chủ trương này của NATO có thể đẩy cuộc chiến ở Ukraina leo thang thành chiến tranh lớn ở châu Âu. Ngoài ra, NATO còn toan tính mở rộng tới Ấn Độ-Thái Bình Dương. Theo đó, ngày 15/9/2021, Mỹ, Anh và Australia chính thức thiết lập quan hệ đối tác an ninh ba quốc gia AUKUS để tăng cường quan hệ hợp tác đối ngoại, an ninh và quốc phòng trong khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương để hóa giải các thách thức trong thế kỷ 21²⁹. Đại diện Đại sứ quán Trung Quốc tại Mỹ coi AUKUS là liên minh ba bên trong chống Trung Quốc và kêu gọi các bên tham gia liên minh này từ bỏ tâm lý của cuộc Chiến tranh lạnh mới³⁰.

Hội nghị thượng đỉnh của NATO năm 2024 được tổ chức tại Washington từ ngày 9 đến 11/7/2024 đánh dấu bước

²⁹ Joint Leaders Statement on AUKUS, <https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statements-releases/2021/09/15/joint-leaders-statement-on-aukus/>

³⁰ Mỹ và đồng minh thành lập khối mới chống Trung Quốc (США и союзники создали новый блок против Китая).

<https://www.rbc.ru/politics/16/09/2021/61433f6d9a7947a1f9783e78>

phát triển mới của liên minh quân sự này trong bối cảnh cục diện chính trị quân sự thế giới đang trải qua những chuyển dịch căn bản. Hội nghị đã đạt được sự đồng thuận về Tuyên bố chung xác định những thách thức an ninh đối với NATO, xu hướng tiếp tục mở rộng và hiện đại hóa của NATO, quan hệ giữa NATO với Nga, Trung Quốc và EU.

Về thách thức an ninh đối với NATO, Tuyên bố chung Washington của NATO đưa ra nhận định, cạnh tranh chiến lược, sự bất ổn ngày càng lan rộng và các biến động chính trị-quân sự đang định hình môi trường an ninh chung không chỉ ở châu Âu mà cả ở châu Á-Thái Bình Dương, châu Phi và Trung Đông, có tác động trực tiếp đến an ninh của NATO. Trong đó, NATO xác định Nga và Trung Quốc là thách thức an ninh nghiêm trọng nhất đối với liên minh.

Về thách thức từ Nga, Tuyên bố chung Washington coi Nga là “mối đe dọa trực tiếp và đáng kể nhất” đối với an ninh của NATO và đang tạo ra “mối đe dọa bất đối xứng trực tiếp nhất đối với an ninh của phương Tây”. Trong đó, NATO coi chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga ở Ukraina đang “phá hoại hòa bình và ổn định trong khu vực châu Âu-Đại Tây Dương và làm suy yếu cơ bản nền an ninh toàn cầu”. NATO cho rằng Nga đã vi phạm luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc khi phát động chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraina. Thậm chí, NATO

coi Nga đang theo đuổi tham vọng “thôn tính toàn bộ châu Âu”. Từ đó, Tuyên bố chung Washington yêu cầu Nga “phải ngay lập tức chấm dứt chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraina và rút toàn bộ quân đội ra khỏi Ukraina một cách vô điều kiện”. NATO còn phản đối Triều Tiên và Iran cung cấp cho Nga đạn dược và máy bay không người lái để tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraina.

Trong khi đó, nhiều chính khách cũng như giới phân tích chính trị-quân sự ở Nga và ngay cả ở Mỹ cũng như một số nước phương Tây khẳng định rằng đánh giá về Nga trong Tuyên bố chung Washington của NATO hoàn toàn trái ngược với thực tế hình thành và phát triển của liên minh này. Theo họ, NATO là tổ chức được thành lập vào năm 1949 theo sáng kiến của Mỹ và là công cụ để Washington thực hiện mục tiêu chiến lược toàn cầu là giành quyền bá chủ thế giới. Chính vì thế, sau khi kết thúc Chiến tranh lạnh, mặc dù Liên minh phòng thủ Warsaw của các nước xã hội chủ nghĩa đã giải thể nhưng NATO vẫn tiếp tục mở rộng từ 15 quốc gia thành viên thành 32 thành viên như hiện nay. NATO do Mỹ đứng đầu núp dưới nhiều chiêu bài khác nhau đã gây ra hàng loạt cuộc chiến tranh xâm lược các quốc gia có chủ quyền mà điển hình là chiến tranh xâm lược Nam Tư (1999), Afghanistan (2001-2021), Iraq (2003), Libya (2011), can thiệp vào Syria (2011-2017). Trước khi phát động chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraina, Nga đã đề xuất sáng kiến cùng với Mỹ và NATO

đàm phán để ký kết Hiệp ước bảo đảm an ninh công bằng và bền vững ở châu Âu nhưng đã bị Washington và Brussel từ chối với lý do Nga là “kẻ chiến bại” trong Chiến tranh lạnh nên không có quyền được tôn trọng và đối xử bình đẳng với các quốc gia thành viên NATO.

Về thách thức từ Trung Quốc, Tuyên bố chung Washington của NATO tiếp tục xác định “Trung Quốc đang tạo ra thách thức mang tính hệ thống đối với an ninh châu Âu-Đại Tây Dương” và cho rằng “Trung Quốc theo đuổi tuyên bố mục tiêu đầy tham vọng thay đổi trật tự thế giới dựa trên luật lệ”, rằng “tham vọng đó của Trung Quốc đang thách thức lợi ích cốt lõi, an ninh và các giá trị của phương Tây”. Theo giới lãnh đạo và phân tích chính trị-quân sự của Trung Quốc, nhận định này của NATO hoàn toàn mâu thuẫn với các sáng kiến của Trung Quốc về chung sống hòa bình với các quốc gia có chế độ chính trị xã hội khác nhau và cùng xây dựng cộng đồng thế giới cùng chung vận mệnh.

Ngoài ra, Tuyên bố chung Washington của NATO xác định “mối quan hệ đối tác chiến lược ngày càng sâu sắc và không giới hạn giữa Trung Quốc và Nga đang làm suy yếu trật tự thế giới dựa trên luật lệ”. Tuyên bố này của NATO hoàn toàn trái với chủ trương nhất quán của Nga và Trung Quốc ngay sau khi kết thúc Chiến tranh lạnh là cùng phối hợp nỗ lực để xây dựng trật tự thế giới mới đa cực

bình đẳng hướng tới mục tiêu duy trì hòa bình và hợp tác cùng có lợi giữa các quốc gia có chế độ chính trị và kinh tế-xã hội khác nhau.

NATO còn xác định Trung Quốc là quốc gia ủng hộ quan trọng nhất cho chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraina và kêu gọi Trung Quốc với tư cách là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc cần thể hiện trách nhiệm đặc biệt trong việc duy trì các mục đích, nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc và chấm dứt mọi hỗ trợ vật chất và chính trị cho Nga, bao gồm việc chuyển giao vật liệu lưỡng dụng, linh kiện vũ khí, thiết bị và nguyên liệu thô cho ngành quốc phòng Nga. Chính phủ Trung Quốc hoàn toàn bác bỏ cáo buộc phi lý này của NATO và khẳng định rằng Trung Quốc không phải là một bên tham gia xung đột ở Ukraina.

Ngoài ra, Trung Quốc tuyên bố rằng để hóa giải cuộc khủng hoảng cần tôn trọng lợi ích an ninh của tất cả các bên và xác định rõ nguyên nhân cốt lõi buộc Nga phải phát động chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraina. Phía Nga đã từng nhiều lần khẳng định rằng nguyên nhân của mọi nguyên nhân buộc Moscow phải phát động chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraina là NATO đang biến Ukraina thành căn cứ quân sự khổng lồ và là tiền đồn chống Nga. Trước khi phát động chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraina, Nga đã đề nghị chính quyền Kiev nghiêm túc

thực hiện Thỏa thuận Minsk vì đây giải pháp chính trị duy nhất đã được Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thông qua để giải quyết cuộc khủng hoảng Ukraina. Thế nhưng Ukraina nhận được sự bảo trợ của Mỹ và NATO đã hoàn toàn bác bỏ thỏa thuận đó. Trung Quốc cũng đã đề xuất sáng kiến hòa bình để chấm dứt chiến sự trên cơ sở tôn trọng lợi ích an ninh của các bên và sẵn sàng đóng vai trò trung gian để tiến hành các cuộc đàm phán giữa Nga và Trung Quốc để chấm dứt xung đột.

Về chính sách mở rộng của NATO, Tuyên bố chung Washington coi việc kết nạp Phần Lan và Thụy Điển sẽ góp phần tăng cường sức mạnh an ninh của NATO. Về tuyên bố này của NATO, Moscow cho rằng với việc kết nạp Phần Lan và Thụy Điển, NATO đang khép chặt vành đai các căn cứ quân sự bao quanh nước Nga. Ngoài ra, NATO còn tuyên bố: “Mỗi quốc gia có quyền lựa chọn các cơ chế để đảm bảo an ninh cho mình, trong đó có cơ chế tham gia NATO và liên minh này tái khẳng định chính sách mở cửa theo Điều 10 của Hiệp ước Washington”.

Tuyên bố này của NATO hoàn toàn đi ngược lại một trong những nguyên tắc cơ bản của Tổ chức An ninh và Hợp tác ở châu Âu. Theo đó, các quốc gia có quyền tự do lựa chọn liên minh nhưng không được gây phương hại đến an ninh của các quốc gia khác. Trong khi đó, Mỹ và NATO đang biến các quốc gia được kết nạp thành tiền đồn

chống Nga, trong đó điển hình nhất là Ukraina. Họ đã biến Ukraina là quốc gia hữu nghị, láng giềng, thân thiện với Nga thành quốc gia thù địch với Nga. Kể từ sau cuộc đảo chính trong tháng 2/2014, Mỹ và NATO đã tiến hành hàng chục cuộc tập trận trên lãnh thổ Ukraina theo kịch bản chiến tranh với Nga.

Tuyên bố chung Washington của NATO tái khẳng định chủ trương kết nạp Ukraina, coi việc Ukraina gia nhập NATO là con đường không thể đảo ngược để hội nhập hoàn toàn vào không gian an ninh chung châu Âu-Đại Tây Dương. Theo đó, NATO sẽ mời Ukraina gia nhập liên minh một khi hội tụ đủ điều kiện. Hội đồng NATO-Ukraina là cầu nối để đưa Ukraina gia nhập NATO. Ngoài ra, NATO cam kết tiếp tục viện trợ cho Ukraina mỗi năm 40 tỷ USD, sẽ cung cấp cho Ukraina các hệ thống phòng không và các loại vũ khí quan trọng khác để giành chiến thắng trước Nga; quyết định thành lập Trung tâm phân tích, đào tạo và huấn luyện chung NATO-Ukraina để tăng cường khả năng tương tác của Ukraina với NATO; bổ nhiệm đại diện cấp cao của NATO tại Ukraina.

Về chương trình hiện đại hóa NATO, Tuyên bố chung Washington xác định chủ trương đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa NATO để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh và hóa giải các mối đe dọa hiện tại và tương lai. NATO xác định các biện pháp hiện đại hóa liên minh,

gồm: đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng các công nghệ mới và chuyển đổi số, trước hết là triển khai chiến lược phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo, máy tính lượng tử và công nghệ sinh học; thành lập Quỹ đổi mới để áp dụng những tiến bộ công nghệ trên chiến trường Ukraina; tăng cường khả năng răn đe và phòng thủ; yêu cầu các quốc gia thành viên đáp ứng cam kết đầu tư trên 2% GDP hàng năm cho quốc phòng; triển khai lực lượng sẵn sàng chiến đấu tới các địa bàn phía Đông; tăng cường khả năng phòng thủ từ sớm, từ xa trên cơ sở đẩy mạnh chương trình xây dựng Lực lượng phản ứng linh hoạt; thường xuyên tiến hành các cuộc tập trận và huấn luyện quy mô lớn để thẩm định các kế hoạch phòng thủ tập thể tương tự như cuộc tập trận “Người bảo vệ kiên định-24”; nghiên cứu phát triển các loại vũ khí đặc biệt, trong đó có vũ khí siêu vượt âm; tăng cường hệ thống chỉ huy, kiểm soát, truyền thông và tình báo; tận dụng tối đa tiềm năng của hai quốc gia thành viên mới là Phần Lan và Thụy Điển và tích hợp tiềm năng đó vào các kế hoạch phòng thủ chung của liên minh; thành lập Trung tâm phòng thủ mạng tích hợp để tăng cường khả năng bảo đảm an ninh cho không gian mạng; tăng cường khả năng bảo vệ cơ sở hạ tầng ngầm quan trọng; đẩy mạnh đầu tư để tăng cường khả năng phòng chống chiến tranh hóa học, sinh học và hạt nhân; xúc tiến xây dựng và hiện đại hóa hệ thống đánh

chặn tên lửa; đẩy mạnh hợp tác công nghiệp quốc phòng xuyên Đại Tây Dương.

Về quan hệ NATO-EU, Tuyên bố chung Washington khẳng định, Liên minh châu Âu (EU) là đối tác quan trọng và duy nhất của NATO. Hiện nay, hợp tác NATO-EU đã đạt đến mức độ chưa từng có trong tất cả các lĩnh vực và có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh cuộc khủng hoảng Ukraina. NATO coi sự tham gia của EU trong các nỗ lực phòng thủ của EU là nền tảng của quan hệ đối tác chiến lược NATO-EU. Do đó, NATO sẽ tiếp tục tăng cường hơn nữa quan hệ đối tác chiến lược với EU theo nguyên tắc hoàn toàn cởi mở, minh bạch, bổ sung và tôn trọng các nhiệm vụ khác nhau. Tuy nhiên, theo giới phân tích, trước khi diễn ra cuộc khủng hoảng Ukraina, EU đã từng tuyên bố chủ trương giành quyền tự chủ về chính trị, độc lập về quốc phòng bằng cách thành lập Quân đội châu Âu. Bằng cách gây sức ép và dồn Nga vào thế đường cùng, buộc phải phát động chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraina, Mỹ đứng đầu NATO áp đặt gần 20.000 biện pháp cấm vận không chỉ buộc Nga phải chịu “thất bại chiến lược” và lâm vào khủng hoảng mà còn làm suy yếu EU nhằm mãi mãi dập tắt ý tưởng của Brussels giành quyền độc lập đối với Washington. Do đó, cái gọi là “quan hệ đối tác chiến lược NATO-EU” thực chất là nhằm xóa

bỏ vị thế của EU như là một cực của trật tự thế giới đa cực đang hình thành.

Về chủ trương của NATO mở rộng ảnh hưởng sang khu vực châu Á-Thái Bình Dương, Hội nghị thượng đỉnh của NATO ở Washington tiếp tục có sự tham dự của các nhà lãnh đạo Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand để thảo luận về những thách thức an ninh chung và các lĩnh vực hợp tác. Tuyên bố chung Washington xác định, khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương rất quan trọng đối với NATO vì những chuyển dịch địa-chính trị trong khu vực này ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh châu Âu-Đại Tây Dương. Do đó, NATO hoan nghênh sự đóng góp của các đối tác ở châu Á-Thái Bình Dương để củng cố và tăng cường an ninh trong khu vực châu Âu-Đại Tây Dương. Như vậy, NATO từ một tổ chức châu Âu-Đại Tây dương từ thời Chiến tranh lạnh đang mở rộng ảnh hưởng tới khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

Theo giới phân tích, Hội nghị thượng đỉnh của NATO ở Washington lần này là bước tiếp của Hội nghị năm 2023 nhằm xúc tiến quá trình mở rộng ảnh hưởng của liên minh này sang khu vực châu Á-Thái Bình Dương, tạo điều kiện từng bước để hình thành “NATO-Châu Á” trên cơ sở các quan hệ tam giác Anh-Mỹ-Australia (AUKUS), Mỹ-Nhật Bản-Hàn Quốc, Mỹ-Nhật Bản-Philippines và các quan hệ với các đồng minh, đối tác khác của Mỹ trong khu

vực này. Sự mở rộng ảnh hưởng này của NATO nhằm hóa giải thách thức từ Nga và Trung Quốc. Theo đó, NATO ở châu Âu-Đại Tây Dương nhằm đối đầu với Nga, còn “NATO-Châu Á” nhằm kiềm chế ảnh hưởng của Trung Quốc. Đáng chú ý là xu hướng mở rộng ảnh hưởng của NATO sang khu vực châu Á-Thái Bình Dương đang làm suy yếu vị thế của ASEAN hiện đang được đánh giá là đóng vai trò trung tâm trong cấu trúc chung của khu vực châu Á-Thái Bình Dương nhằm duy trì môi trường hòa bình và hợp tác của các nước trong khu vực này.

5. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân giữa NATO và Nga

Trong bối cảnh Ukraina đang đứng trước nguy cơ thất bại trong cuộc chiến tranh được phương Tây ủy nhiệm chống lại Nga, giới lãnh đạo một số nước NATO tuyên bố sẵn sàng triển khai lực lượng tới Ukraina để ngăn chặn đà tiến công của Nga và cho phép Ukraina sử dụng vũ khí tầm xa của phương Tây tấn công các mục tiêu chiến lược nằm sâu trên lãnh thổ Nga, cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump, Tổng thống Hungary, Thủ tướng Cộng hòa Slovenia cảnh báo hành động leo thang chiến tranh này của NATO có thể dẫn tới chiến tranh thế giới lần thứ III. Trong điều kiện đó, Tổng thống V.Putin tuyên bố Nga sẽ buộc phải điều chỉnh chính sách răn đe hạt nhân.

Chính sách răn đe hạt nhân của Nga được công bố gần đây nhất vào năm 2020 nhằm ngăn chặn hiểm họa

chiến tranh thế giới mới trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến hết sức mau lẹ, cực kỳ phức tạp, bất ổn và bất định, tiềm ẩn nguy cơ bùng nổ xung đột quân sự có thể dẫn tới cuộc chiến tranh thế giới. Trong đó, đáng chú ý là đúng vào thời điểm 75 năm kết thúc Chiến tranh thế giới thứ II, một số thế lực ở phương Tây đang ráo riết tiến hành chiến dịch tuyên truyền xuyên tạc lịch sử cuộc chiến này nhằm biến Liên Xô từ vị thế là quốc gia đã từng đóng vai trò quyết định trong cuộc đấu tranh giải phóng châu Âu thoát khỏi thảm họa của chủ nghĩa phát xít thành “quốc gia xâm lược châu Âu”. Từ đó, họ cáo buộc Liên bang Nga - quốc gia kế thừa vị thế của Liên Xô, cũng là “quốc gia xâm lược châu Âu”, để biện minh cho hoạt động ráo riết chuẩn bị đòn tấn công phủ đầu nhằm “trừng phạt Nga” bởi ngày nay Liên bang Nga là cản trở lớn nhất đối những thế lực đang theo đuổi tham vọng duy trì quyền bá chủ thế giới mà họ đã có được sau Chiến tranh lạnh.

Để thực hiện tham vọng đó, Mỹ đã rút khỏi tất cả các hiệp ước và hiệp định kiểm soát vũ trang đã từng ký với Nga. Đó là, Hiệp ước về phòng thủ tên lửa (ký với Liên Xô năm 1972, Mỹ rút khỏi năm 2002), Hiệp ước về hủy bỏ tên lửa tầm trung và tầm ngắn (ký với Liên Xô năm 1987, Mỹ rút khỏi năm 2019), Hiệp ước về bầu trời mở (ký với Nga năm 1992, Mỹ rút khỏi năm 2020). Ngoài ra, Mỹ không có ý định gia hạn Hiệp ước hạn chế vũ khí tấn công chiến lược giai đoạn 3 (Hiệp ước START-3) ký với Nga năm 2010 và sẽ hết hiệu lực vào đầu năm 2021. Trong

khi đó, NATO không ngừng mở rộng, từ 16 thành viên thời Chiến tranh lạnh thành 32 thành viên tính đến thời điểm hiện tại. Đặc biệt là, NATO đã đưa căn cứ quân sự bố trí trên lãnh thổ các quốc gia có biên giới giáp với Nga, trong đó có các hệ thống phòng thủ tên lửa chĩa thẳng vào các căn cứ hạt nhân của Nga. Mọi hành động và hoạt động của Mỹ và NATO nhằm giành ưu thế chiến lược toàn diện so với Nga để chuẩn bị sẵn sàng giáng đòn tấn công phủ đầu bằng cả vũ khí thông thường cũng như vũ khí hạt nhân nhằm vào Liên bang Nga. Động thái này của NATO tiềm ẩn hiểm họa bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới mới.

Để ngăn chặn hiểm họa này, trong bài phát biểu tại Diễn đàn Quốc tế Câu lạc bộ Valdai năm 2018, Tổng thống V.Putin từng cảnh báo: “Nga sẽ không bao giờ sử dụng vũ khí hạt nhân để tiến hành đòn tấn công phủ đầu bởi vũ khí hạt nhân của Nga chỉ để phòng thủ. Nhưng những kẻ xâm lược cần nhớ rằng, Moscow sẽ sử dụng vũ khí hạt nhân để đáp trả ngay tức khắc mọi cuộc tấn công quân sự nhằm vào Nga. Khi ấy, thế giới sẽ lâm vào cuộc chiến tranh hủy diệt, trong đó người Nga sẽ lên thiên đường như những người tử vì đạo, còn kẻ xâm lược sẽ chết mà không kịp trắng trời”³¹. Do đó, Liên bang Nga cần công khai chính sách răn đe hạt nhân để tất cả các nước

³¹ “Агрессоры сдохнут, а мы попадем в рай” - Путин об ответе на ядерный удар. <https://ria.ru/20181018/1530986472.html>

trên thế giới biết được rõ ràng và chính xác về chủ trương của Nga nhằm hướng tới mục tiêu bảo vệ hòa bình, ngăn chặn mọi hành động xâm lược có thể dẫn tới một cuộc chiến tranh thế giới mới. Toàn bộ nội dung chính sách rắn đe hạt nhân của Liên bang Nga vừa được công bố đã chứng tỏ điều đó.

Chính sách rắn đe hạt nhân của Nga là tổng thể các biện pháp chính trị, quân sự, kỹ thuật quân sự, ngoại giao, kinh tế, thông tin và các biện pháp khác được phối hợp theo chủ trương chung thống nhất chỉ nhằm mục đích phòng thủ, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Tiềm năng lực lượng hạt nhân của Nga chỉ được duy trì ở mức cần và đủ để đảm bảo rắn đe có hiệu quả mà hoàn toàn không nhằm giành ưu thế quân sự với bất cứ quốc gia nào. Trong trường hợp xảy ra xung đột quân sự, hành động rắn đe hạt nhân của Nga nhằm ngăn chặn kẻ thù tiềm tàng leo thang chiến sự, buộc họ phải chấm dứt hành động quân sự theo các điều kiện được Nga và (hoặc) các đồng minh của Nga có thể chấp nhận được. Nga không bao giờ theo đuổi tham vọng giành ưu thế hạt nhân và coi vũ khí hạt nhân là phương tiện rắn đe và chỉ được sử dụng trong trường hợp vạn bất đắc dĩ.

Khả năng rắn đe hạt nhân được đảm bảo bằng các lực lượng và phương tiện hiện có trong trang bị của Các lực lượng vũ trang Nga, có khả năng gây thiệt hại không thể khắc phục được đối với kẻ thù tiềm tàng trong mọi tình

huống. Khả năng đó được duy trì liên tục trong thời bình, trong thời điểm Nga đứng trước nguy cơ trực tiếp bị tấn công xâm lược và khi Nga bắt đầu sử dụng vũ khí hạt nhân để răn đe.

Về nguy cơ chiến tranh xâm lược, chính sách răn đe hạt nhân của Nga xác định rõ: tùy thuộc vào sự thay đổi tình hình chính trị-quân sự và tính hướng chiến lược quân sự, nguy cơ chiến tranh có thể chuyển hóa thành mối đe dọa bị tấn công quân sự và bị xâm lược mà Nga cần sử dụng vũ khí hạt nhân để vô hiệu hóa. Những nguy cơ đó có thể là:

(i) Kẻ thù tiềm tàng triển khai các lực lượng vũ trang thông thường tại các vùng lãnh thổ và vùng biên tiếp giáp biên giới của Liên bang Nga và các đồng minh của Nga, trong đó có cả các phương tiện có thể mang vũ khí hạt nhân. Nguy cơ này thể hiện rõ nhất ở hoạt động của NATO xây dựng căn cứ quân sự trên lãnh thổ các nước thành viên có biên giới giáp Nga như Ba Lan và các nước vùng Ban Tích.

(ii) Các quốc gia coi Liên bang Nga là đối thủ tiềm tàng đang triển khai các hệ thống và phương tiện phòng thủ tên lửa, tên lửa hành trình, tên lửa đạn đạo tầm trung và ngắn, vũ khí phi hạt nhân và vũ khí siêu vượt âm được điều khiển chính xác cao, các khí tài bay không người lái và vũ khí năng lượng định hướng. Trong số những quốc gia này, trước hết phải kể tới các nước thành viên NATO

như Ba Lan, Rumani, các nước vùng Ban Tích và một số nước Tây Âu.

(iii) Các quốc gia là đối phương tiềm tàng của Nga đang nghiên cứu phát triển, chế tạo và triển khai các hệ thống phòng thủ tên lửa và tấn công bố trí trong không gian vũ trụ. Trong số những quốc gia này trước hết phải kể đến Mỹ đang xúc tiến xây dựng và triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa toàn cầu, được triển khai ở châu Âu, Đông Bắc Á, Trung Đông và trên vũ trụ.

(iv) Các quốc gia đã đưa vũ khí hạt nhân và các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt khác vào trang bị để chuẩn bị thực hiện hành động xâm lược Nga và các đồng minh của Nga.

(v) Hoạt động phổ biến không thể kiểm soát đối với vũ khí hạt nhân, phương tiện mang vũ khí hạt nhân, công nghệ và thiết bị để chế tạo vũ khí hạt nhân. Nguy cơ này liên quan tới các tổ chức khủng bố đang tìm kiếm và sở hữu các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt để tiến hành “cuộc chiến tranh ủy nhiệm” nhằm vào Nga.

(vi) Hoạt động triển khai vũ khí hạt nhân và phương tiện mang vũ khí hạt nhân trên lãnh thổ các quốc gia phi hạt nhân. Nguy cơ này ám chỉ các loại vũ khí hạt nhân và vũ khí hủy diệt hàng loạt của Mỹ và NATO bố trí trên lãnh thổ các quốc gia phi hạt nhân ở châu Âu như Đức, Rumani, Ba Lan và các nước vùng Ban Tích.

Về đối tượng răn đe hạt nhân, chính sách răn đe của Nga xác định: Đó là các quốc gia riêng lẻ cũng như các liên minh quân sự nào coi Nga là kẻ thù tiềm tàng hiện đang sở hữu vũ khí hạt nhân, các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt khác, cũng như có tiềm năng vượt trội về lực lượng thông thường. Đây là nội dung rất mới nhằm cảnh báo một số nước NATO đang theo đuổi tham vọng giành ưu thế vượt trội về lực lượng thông thường ở châu Âu và sẵn sàng can thiệp quân sự phi hạt nhân chống lại Nga. Trong trường hợp đó, Nga sẵn sàng sử dụng vũ khí hạt nhân để ngăn chặn hành động xâm lược. Do đó, khi thực hiện răn đe hạt nhân, Nga đặc biệt chú ý đến hoạt động của đối phương tiềm tàng triển khai các phương tiện tấn công phi hạt nhân như tên lửa hành trình, tên lửa đạn đạo, máy bay không người lái, khí tài siêu vượt âm, vũ khí năng lượng định hướng, các phương tiện phòng thủ tên lửa, các phương tiện cảnh báo tên lửa tấn công trên lãnh thổ các quốc gia khác để chống lại Liên bang Nga và (hoặc) các đồng minh của Nga.

Trong khi thực hiện chính sách răn đe hạt nhân, Nga chủ trương luôn tuân thủ các nguyên tắc là thực hiện các cam kết và nghĩa vụ quốc tế trong lĩnh vực kiểm soát vũ trang, thực hiện các biện pháp răn đe liên tục cả trong thời bình và thời chiến tùy thuộc các loại hình nguy cơ chiến tranh xâm lược.

Nga có quyền sử dụng vũ khí hạt nhân trong điều kiện kẻ thù tiềm tàng sử dụng vũ khí hạt nhân và các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt khác để chống lại Nga và (hoặc) các đồng minh của Nga, hoặc kẻ thù tấn công xâm lược Nga bằng vũ khí thông thường có thể đe dọa sự tồn vong của nhà nước Nga. Trong trường hợp cần thiết, Tổng thống Nga có thể thông báo cho giới lãnh đạo chính trị-quân sự của các quốc gia khác và (hoặc) các tổ chức quốc tế về khả năng Nga sẵn sàng sử dụng vũ khí hạt nhân, về quyết định Nga sử dụng vũ khí hạt nhân và về thực tế Nga sử dụng vũ khí hạt nhân để răn đe hành động xâm lược.

Nga có thể sử dụng vũ khí hạt nhân trong 4 tình huống.

Tình huống 1: Nga nhận được thông tin chính xác và tin cậy về tên lửa đạn đạo của kẻ thù tiềm tàng được phóng đi theo hướng nhằm tấn công các mục tiêu trên lãnh thổ Nga và (hoặc) các đồng minh của Nga. Cần lưu ý, “tên lửa đạn đạo tấn công” ở đây không phân biệt đó là tên lửa mang đầu đạn hạt nhân hay đầu đạn thông thường. Bởi, hiện nay không một quốc gia nào trên thế giới có các phương tiện có thể xác định chính xác đầu đạn tên lửa đang bay là hạt nhân hay thông thường. Do đó, Nga sẽ đáp trả bằng vũ khí hạt nhân một khi bị tấn công bằng tên lửa đạn đạo.

Tình huống 2: Kẻ thù tiềm tàng sử dụng vũ khí hạt nhân hoặc các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt khác nhằm vào lãnh thổ Nga và (hoặc) các đồng minh của Nga.

Tình huống 3: Kẻ thù tiềm tàng tiến hành các hoạt động phá hoại các cơ sở hạ tầng quốc gia và quân sự đặc biệt quan trọng của Nga có thể làm gián đoạn hoạt động rắn đe hạt nhân của Nga.

Tình huống 4: Kẻ thù tiềm tàng có hành động xâm lược chống lại Nga bằng vũ khí thông thường, đe dọa sự tồn vong của Nga.

Trong bối cảnh NATO chuẩn bị sẵn sàng can thiệp trực tiếp trong cuộc chiến ở Ukraina, ngày 6/5/2024 Bộ Quốc phòng Nga thông báo, theo chỉ thị của Tổng thống V.Putin kiêm Tổng Tư lệnh Các lực lượng vũ trang Nga, Liên bang Nga sẽ tổ chức cuộc tập trận nhằm tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng hạt nhân chiến thuật. Bộ Tổng tham mưu Các lực lượng vũ trang Nga cho biết thêm: “Cuộc tập trận hạt nhân chiến thuật lần này được tiến hành với đội hình của các lực lượng thuộc biên chế của Quân khu miền Nam có sự tham gia của các đơn vị thuộc Quân chủng Hàng không-Vũ trụ và Quân chủng Hải quân Nga. Theo Cục Báo chí của Bộ Quốc phòng Nga, mục đích của cuộc tập trận này là để nâng cao khả năng chiến đấu của các lực lượng và phương tiện hạt nhân chiến thuật nhằm mục đích sẵn sàng đáp trả và vô hiệu hóa tất cả các mối đe dọa đối với chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của

Liên bang Nga trước những tuyên bố hiếu chiến và hăm dọa của các quan chức phương Tây chống lại Nga³².

Viktor Murakhovsky - Biên tập viên của Tạp chí “Arsenal of the Fatherland” cho biết: “Trong kỷ nguyên Chiến tranh lạnh, gần như hàng năm, Các lực lượng vũ trang Liên Xô vẫn tiến hành tập trận hạt nhân chiến thuật. Kể từ khi kết thúc Chiến tranh lạnh, với mục tiêu hội nhập với phương Tây, Nga chưa bao giờ tổ chức các cuộc tập trận hạt nhân chiến thuật. Còn hiện nay, tình hình đã thay đổi căn bản. Nga đang phải đối mặt với cuộc chiến tranh thế giới phức hợp của phương Tây do Mỹ đứng đầu theo đuổi tham vọng “đánh bại Nga”, buộc Nga phải tan rã. Do đó, Nga buộc phải tập trận với các lực lượng hạt nhân chiến thuật để “làm nguội những cái đầu nóng” của giới lãnh đạo quân sự của Mỹ và một số nước NATO đang liên tiếp đưa ra những tuyên bố khiêu khích và đe dọa Nga. Trong trường hợp xấu nhất, Nga sẵn sàng đáp trả địch đáng các mối đe dọa của NATO để bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình”³³.

³² Nga sẽ tiến hành tập trận nâng cao khả năng sẵn sàng của lực lượng hạt nhân chiến thuật (Россия проведет учение для повышения готовности нестратегических ядерных сил). <https://www.interfax.ru/russia/959125>.

³³ Nga tiến hành tập trận thử nghiệm sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật (Россия проведет учения по отработке применения нестратегического ядерного оружия). [https://www.vedomosti.ru/politics/articles/2024/05/07/1035853-v-otvet-na-ugrozi-s-zapada-rossiya-provodit-ucheniya-s-takticheskimi-yadernimi-oruzhiem](https://www.vedomosti.ru/politics/articles/2024/05/07/1035853-v-otvet-na-ugrozi-s-zapada-rossiya-provodit-ucheniya-s-takticheskimi-yadernymi-oruzhiem).

Thư ký báo chí của Tổng thống Nga D.Peskov đưa ra những ví dụ cụ thể từ tuyên bố của các chính trị gia phương Tây buộc Nga phải có hành động đáp trả. Trước hết là tuyên bố của Tổng thống Pháp Emmanuel Macron, Ngoại trưởng Anh David Camerom và Thượng nghị sĩ Mỹ về việc họ đã sẵn sàng triển khai lực lượng vũ trang tới Ukraina để ngăn chặn đà tiến công của Nga. Ông D.Peskov cho biết, đây là bước leo thang chiến tranh chưa từng có buộc Nga phải có sự quan tâm đặc biệt và áp dụng các biện pháp đặc biệt để hóa giải.

Phát biểu sau khi kết thúc Hội nghị thượng đỉnh ủng hộ Ukraina ở Paris ngày 26/2/2024, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron tuyên bố: “Các nước thành viên NATO dự kiến kịch bản triển khai lực lượng trên lãnh thổ Ukraina để ngăn chặn bước tiến quân của Nga”. Ngày 2/5/2024, Ngoại trưởng Anh David Cameron tuyên bố: “Ukraina có quyền sử dụng vũ khí của Anh để tiến hành các cuộc tấn công vào các mục tiêu trên lãnh thổ Nga”. Ngày 6/5/2024, lãnh đạo của nhóm nghị sỹ thuộc Đảng Dân chủ tại Hạ viện Mỹ Hakeem Jeffries tuyên bố rằng không loại trừ khả năng Hoa Kỳ sẽ triển khai quân tới Ukraina trong trường hợp chính quyền Kiev thất bại trong cuộc chiến với Nga. Trong khi đó, Tổng Thư ký NATO Jens Stoltenberg tuyên bố: “NATO không có ý định triển khai lực lượng ở Ukraina. Chính quyền Kiev không yêu cầu NATO đưa quân vào Ukraina mà họ chỉ yêu cầu được viện trợ thêm nhiều vũ khí”. Theo giới phân tích, tuyên bố này của Tổng

Thư ký NATO Jens Stoltenberg chỉ là trò đánh lạc hướng bởi chính quyền Kiev do Mỹ và NATO hoàn toàn kiểm soát nên họ sẽ yêu cầu NATO đưa quân tới Ukraina vào bất cứ thời điểm nào một khi nhận được chỉ thị của Washington. Do đó, tuyên bố trên đây của Tổng Thư ký NATO Jens Stoltenberg hoàn toàn không phải xuất phát từ “thiện chí” của phương Tây mà chỉ là “màn khói” che đậy kế hoạch của NATO sẵn sàng hành động một khi Quân đội Ukraina đứng trước nguy cơ thất bại trên chiến trường.

Trong bối cảnh đó, ngày 6/5/2024 Bộ Ngoại giao Nga triệu tập Đại sứ Anh Nigel Casey để thông báo, Moscow cất lưc phản đối tuyên bố của Ngoại trưởng Anh David Cameron và cảnh báo rằng phản ứng của Nga trước các cuộc tấn công của Ukraina nhằm vào các mục tiêu trên lãnh thổ Nga bằng cách sử dụng vũ khí của Anh có thể là đòn tấn công đáp trả nhằm vào bất kỳ cơ sở hay phương tiện quân sự nào của Anh trong và ngoài lãnh thổ Ukraina. Bộ Ngoại giao Nga còn tuyên bố rằng việc Nga tổ chức cuộc tập trận với lực lượng hạt nhân chiến thuật nhằm đáp trả quyết định của Mỹ chuyển giao cho Ukraina tên lửa chiến dịch-chiến thuật ATACMS và máy bay chiến đấu F-16 có khả năng mang vũ khí hạt nhân. Bộ Ngoại giao Nga cũng nhắc lại rằng việc Mỹ triển khai tên lửa tầm trung ở nhiều khu vực khác nhau buộc Nga phải hoàn toàn từ bỏ Hiệp ước về hủy bỏ tên lửa tầm trung và tầm ngắn ở châu Âu.

Ilya Kramnik - chuyên gia nghiên cứu tại Trung tâm Nghiên cứu Kế hoạch chiến lược thuộc Viện Kinh tế-

Chính trị thế giới của Viện Hàn lâm Khoa học Nga nhận định, cuộc tập trận hạt nhân chiến thuật không làm thay đổi bản chất học thuyết hạt nhân của Nga. Cái mới ở đây có liên quan với các tuyên bố chính trị có tính khiêu khích và hăm dọa không thể chấp nhận được của các quan chức Mỹ và NATO. Chuyên gia quân sự của Hội đồng các vấn đề quốc tế Alexander Ermkov cho biết, thông thường, chủ đề về vũ khí hạt nhân chiến thuật có mức độ bí mật cao hơn rất nhiều so với vũ khí hạt nhân chiến lược vì loại vũ khí này có thể được sử dụng trong điều kiện thực chiến, còn vũ khí hạt nhân chiến lược chỉ có ý nghĩa răn đe bởi một khi sử dụng loại vũ khí này sẽ dẫn tới cuộc chiến tranh hủy diệt đối với tất cả các bên. Do đó, việc chính thức công bố về cuộc tập trận vũ khí hạt nhân chiến thuật là lời cảnh báo rất rõ ràng trước tuyên bố của các nhà lãnh đạo phương Tây về việc triển khai quân của NATO tới Ukraina.

Dmitry Stefanovich - chuyên gia nghiên cứu tại Trung tâm An ninh quốc tế thuộc Viện Kinh tế-Chính trị thế giới của Viện Hàn lâm Khoa học Nga, cho biết các cuộc tập trận đến nay cũng chỉ được tiến hành ở quy mô và phạm vi hạn chế để kiểm tra mức độ tin cậy của vũ khí hạt nhân chiến thuật của Nga và phát đi thông điệp cảnh báo trường hợp xảy ra xung đột cường độ cao với NATO mà đối phương chiếm ưu thế áp đảo về lực lượng vũ trang thông thường so với Nga. Khi đó buộc Nga phải sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật để đáp trả.

Do đó, diễn biến cuộc chiến Ukraina có thể buộc Nga sẽ điều chỉnh học thuyết hạt nhân bởi ba lý do:

Lý do thứ nhất, theo yêu cầu chính thức của chính quyền Kiev, NATO sẽ triển khai lực lượng thông thường với quân số áp đảo nhằm thay đổi căn bản cán cân lực lượng thông thường, tạo điều kiện cho Quân đội Ukraina thay đổi cục diện chiến trường.

Lý do thứ hai, Ukraina sử dụng vũ khí tầm xa tấn công ồ ạt vào các mục tiêu chiến lược nằm sâu trong lãnh thổ Nga.

Lý do thứ ba, Ukraina sử dụng lực lượng của NATO để đánh bại Nga, làm thất bại kế hoạch của Nga giải phóng hoàn toàn lãnh thổ của Cộng hòa Nhân dân Donetsk, Cộng hòa Nhân dân Lugansk và hai tỉnh Kherson và Zaporizhia đã được sáp nhập về Nga từ ngày 30/9/2022. Như vậy, nội hàm của khái niệm “bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ” trong học thuyết hạt nhân của Nga sau ngày 30/9/2022 đã thay đổi, theo đó “chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Nga” hiện nay đã bao gồm cả bốn vùng Donetsk, Lugansk, Kherson và Zaporizhia.

Ngày 6/8/2024, với sự trợ giúp của lực lượng đánh thuê của Mỹ và NATO, Ukraina mở cuộc tấn công bất ngờ vào tỉnh Kursk và kiểm soát gần 1.300 km² lãnh thổ Nga, tạo ra bước ngoặt lớn trong cuộc chiến tranh ủy nhiệm của NATO ở Ukraina. Sau cuộc tấn công bất ngờ này của Ukraina, Tổng thống V. Zelensky công bố “kế hoạch chiến

thắng” trước Nga. Một trong những điều kiện tiên quyết của kế hoạch này là NATO phải ngay lập tức kết nạp Ukraina làm thành viên chính thức. Kế hoạch này đã được Tổng thống Ukraina V. Zelensky báo cáo với các nhà lãnh đạo Mỹ và NATO. Toan tính của Tổng thống Ukraina V. Zelensky là lôi kéo NATO vào cuộc chiến với Nga. Đứng trước hiểm họa này, Tổng thống Nga V.Putin buộc phải đưa ra quyết định điều chỉnh chiến lược răn đe hạt nhân. Nội dung điều chỉnh bao gồm: mở rộng danh mục các quốc gia và liên minh quân sự, các mối đe dọa quân sự mà Nga phải áp dụng các biện pháp răn đe hạt nhân để vô hiệu hóa; xác định hành vi gây hấn chống lại Nga của bất kỳ quốc gia phi hạt nhân nào có sự tham gia hoặc hỗ trợ của một quốc gia hạt nhân bị coi là cuộc tấn công chung của họ chống lại Liên bang Nga; tình huống Nga buộc phải sử dụng vũ khí hạt nhân, bao gồm ngoài 4 tình huống như đã xác định trong chính sách răn đe hạt nhân năm 2020 còn bổ sung thêm hai tình huống. Một là, khi Nga nhận được thông tin đáng tin cậy về việc đối phương tiến hành cuộc tấn công ô ạt nhằm vào Nga bằng các phương tiện đường không-vũ trụ, bao gồm máy bay chiến lược và chiến thuật, tên lửa hành trình, máy bay không người lái, vũ khí siêu vượt âm và các phương tiện bay khác. Hai là, đối phương có hành động gây hấn chống lại Nga và Belarus với tư cách là thành viên của Nhà nước Liên minh. Tình huống này đã được Tổng thống Nga V.Putin thống nhất với cựu Tổng thống Belarus A. Lukashenko

Trả lời phỏng vấn Hãng thông tấn RIA và kênh truyền hình Rossiya-1 của Nga, Tổng thống V.Putin bày tỏ hy vọng NATO sẽ tránh leo thang căng thẳng có thể kích hoạt chiến tranh hạt nhân. Tuy nhiên, ông cũng nhấn mạnh rằng, xét về khả năng kỹ thuật, lực lượng hạt nhân chiến lược và chiến thuật của Nga đã sẵn sàng cho kịch bản chiến tranh hạt nhân. Khi được hỏi liệu Nga có xem xét khả năng sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật trên chiến trường Ukraina hay không, Tổng thống Nga V.Putin khẳng định điều này là chưa cần thiết và Nga đang đề nghị khả năng đàm phán để chấm dứt cuộc chiến theo điều kiện của Nga. Tổng thống V.Putin cảnh báo: “Các nước phương Tây cần phải nhận thấy rằng Nga có vũ khí có thể tấn công các mục tiêu trên lãnh thổ của họ. Tình hình hiện nay ở Ukraina tiềm ẩn nguy cơ cuộc xung đột leo thang thành chiến tranh hạt nhân hủy diệt nền văn minh nhân loại. Lẽ nào họ không hiểu được điều đó sao?!”³⁴.

Cụm trợ lý đặc biệt phụ trách chính sách và truyền thông của Lầu Năm Góc Douglas McKinnon trong bài viết đăng trên tờ The Hill ngày 12/5/2024 đưa ra nhận định rằng, NATO đang châm ngòi cho Chiến tranh thế giới thứ ba mà hoàn toàn không hiểu được hậu quả thảm khốc của hành động leo thang chiến tranh ở Ukraina. Tác giả đặt câu hỏi: “Liệu để chế quân sự ở Washington và tay sai của họ ở châu Âu có hiểu được hiểm họa mà họ đang phải đối

³⁴ Почему Россия анонсировала учения с отработкой применения ядерного оружия. <https://www.rbc.ru/politics/06/05/2024/6638c15e9a7947e85207d8d8>

mặt?”. Ông so sánh chính sách đối ngoại của Mỹ với câu chuyện “hai con dê đi ngược chiều qua cầu” và nhận định: Mỹ đang thúc đẩy NATO khiêu khích Nga làm điều không thể tưởng tượng được³⁵.

Về phía Mỹ, sau khi bước vào Nhà Trắng năm 2017, Tổng thống Mỹ Donald Trump ký ban hành Học thuyết hạt nhân mới. Theo đó, Mỹ không còn coi vũ khí hạt nhân chỉ là một biện pháp răn đe chiến lược mà có thể sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật trong các cuộc xung đột cục bộ và coi loại vũ khí này là một trong những “át chủ bài” có tác động thay đổi cục diện quân sự có lợi cho Mỹ. Theo học thuyết hạt nhân mới, Mỹ thực hiện chương trình hiện đại hóa kho vũ khí hạt nhân theo hướng giảm công suất đầu đạn và tăng độ chính xác của vũ khí hạt nhân chiến thuật, đồng thời triển khai chương trình phát triển vũ khí thông thường công nghệ cao. Mỹ sẽ kết hợp vũ khí hạt nhân chiến thuật và vũ khí thông thường công nghệ cao để tiến hành đòn tấn công phủ đầu chớp nhoáng vào Nga. Đồng thời, Washington coi khu vực có thể dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật phải ở càng xa Hoa Kỳ càng tốt. Theo tính toán của các tướng lĩnh Mỹ, châu Âu là địa bàn lý tưởng để sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật. Hiện nay, trên lãnh thổ một số quốc gia châu Âu, Mỹ đã triển

³⁵ Экс-сотрудник Пентагона заявил, что Запад не осознает последствий ядерной войны.

<https://www.gazeta.ru/politics/news/2024/05/12/22988605.html>.

khai bom hạt nhân B61-12 có độ chính xác cao được nâng cấp từ bom hạt nhân B61 có từ thời Chiến tranh lạnh.

Lúc này, quan hệ giữa Mỹ và Nga xét về nhiều phương diện còn căng thẳng hơn rất nhiều so với quan hệ Mỹ-Xô thời Chiến tranh lạnh. Trong đó, Mỹ cân nhắc khả năng sử dụng vũ khí hạt nhân để tấn công Nga trong giai đoạn “xung đột nóng”. Giai đoạn “xung đột nóng” này chính là cuộc chiến tranh toàn diện của phương Tây do Mỹ đứng đầu chống Nga mà tâm điểm ở Ukraina. Hiện tại các máy bay ném bom chiến lược của Không quân Mỹ đang đẩy mạnh hoạt động tích cực hơn gần biên giới Nga và tiến hành các cuộc diễn tập chiến thuật tấn công bằng vũ khí hạt nhân chiến thuật.

Theo nhận định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Nga Sergei Shoigu, căng thẳng trong quan hệ Mỹ-Nga đã vượt qua mọi “lằn ranh đỏ”, trong đó máy bay ném bom chiến lược của Mỹ thường bay diễn tập ở khoảng cách 20 km tính từ biên giới của Nga. Trong khuôn khổ cuộc tập trận “Global Thunder-22”, 10 máy bay ném bom chiến lược của Mỹ đã diễn tập phương án sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật tấn công phủ đầu Nga. Có nhiều khả năng, Mỹ sẽ tấn công hạt nhân phủ đầu Nga một khi NATO thất bại trong chiến tranh ủy nhiệm ở Ukraina. Tổng thống Nga V.Putin đã tiên lượng được tình huống này nên ngay sau khi bước vào Điện Kremlin vào năm 2000, với ngân sách quốc phòng chỉ bằng 1/10 ngân sách quân sự của Mỹ, Tổng thống Nga V.Putin đã chỉ đạo nghiên cứu phát triển

thế hệ vũ khí siêu vượt âm có thể mang đầu đạn hạt nhân để sẵn sàng đáp trả bất kỳ cuộc tấn công hạt nhân phủ đầu nào nhằm vào Nga. Học thuyết hạt nhân của Nga công bố năm 2020 xác định 4 tình huống Nga có thể sử dụng vũ khí hạt nhân: (i) Nga nhận được thông tin đáng tin cậy và chính xác về các cuộc phóng tên lửa đạn đạo tấn công các mục tiêu trên lãnh thổ của mình và/hoặc lãnh thổ của các đồng minh; (ii) đối phương sử dụng vũ khí hạt nhân hoặc các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt khác chống lại Nga và/hoặc các đồng minh của Nga; (iii) đối phương tấn công các mục tiêu quân sự hoặc các mục tiêu có giá trị quan trọng quốc gia của Nga; (iv) đối phương sử dụng vũ khí thông thường tấn công và tạo ra nguy cơ đối với sự tồn vong của nhà nước Nga. Tổng thống V.Putin từng tuyên bố: Về mặt lý thuyết, việc sử dụng vũ khí hạt nhân chắc chắn là có thể. Đối với Nga, điều này có thể xảy ra một khi đứng trước mối đe dọa đối với toàn vẹn lãnh thổ, độc lập và chủ quyền của chúng ta, đe dọa sự tồn tại của nhà nước Nga. Nhưng tình huống đó sẽ dẫn đến chiến tranh hạt nhân trên quy mô lớn, trong đó kẻ thù của Nga sẽ bị hủy diệt mà không kịp trăng trối, còn người Nga lên thiên đường như những người tử vì đạo³⁶.

³⁶ “Những kẻ xâm lược sẽ bị xóa sổ, còn chúng ta sẽ lên thiên đường” - Putin về đòn đáp trả một cuộc tấn công hạt nhân ("Агрессоры сдохнут, а мы попадем в рай" - Путин об ответе на ядерный удар).
<https://ria.ru/20181018/1530986472.html>.

Tổng thống V.Putin tuyên bố: Nga chỉ muốn bảo vệ quyền được tồn tại và được phát triển tự do. Thế giới đang đứng trước cột mốc lịch sử. Phía trước có thể sẽ là thập kỷ nguy hiểm nhất, khó lường nhất và đồng thời cũng là quan trọng kể từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Phương Tây không thể một tay quản lý nhân loại nhưng họ lại đang ra sức làm điều đó một cách tuyệt vọng, còn hầu hết các nước trên thế giới không muốn chấp nhận điều đó. Đây là mâu thuẫn chủ yếu của thời đại mới. Tình trạng này tiềm ẩn các cuộc xung đột trên phạm vi toàn cầu, hoặc sẽ là chuỗi dài các cuộc xung đột, là mối đe dọa đối với toàn nhân loại, bao gồm cả chính bản thân phương Tây. Nhiệm vụ lịch sử chủ yếu hiện nay là giải quyết mâu thuẫn này một cách xây dựng, theo tinh thần xây dựng. Sự chuyển đổi thời đại là một quá trình đau đớn, nhưng tự nhiên và không thể tránh khỏi. Trật tự thế giới tương lai đang được hình thành trước mắt chúng ta. Và trong trật tự thế giới này, chúng ta cần phải lắng nghe mọi người, cần phải quan tâm đến mọi quan điểm, mọi quốc gia, mọi xã hội, mọi nền văn hóa, mọi hệ thống thế giới quan, tư tưởng và đức tin tôn giáo, không áp đặt một chân lý nào lên bất kỳ ai. Và chỉ trên cơ sở này để hiểu được trách nhiệm của mình đối với số phận của các dân tộc và của hành tinh để xây dựng nên một bản giao hưởng của nền văn minh nhân loại³⁷.

³⁷ Hội nghị Diễn đàn Câu lạc bộ Quốc tế Valdai (Заседание Международного дискуссионного клуба Валдай).
<http://kremlin.ru/events/president/news/69695>, 27/10/2022.

Sau hơn nửa thế kỷ, “cuộc thập tự chinh” của NATO vẫn chưa có điểm dừng và vẫn tiếp tục mở rộng. Theo đó, từ chức năng và nhiệm vụ ban đầu chỉ là kiềm chế ảnh hưởng của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu và về sau là kiềm chế Nga, NATO đã phát triển thành tổ chức có ảnh hưởng bao quát toàn cầu, sang châu Á-Thái Bình Dương để kiềm chế Trung Quốc. Vì thế, NATO đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh xâm lược các quốc gia có chủ quyền trên khắp thế giới, từ chiến tranh xâm lược Liên bang Nam Tư đến chiến tranh xâm lược Afghanistan, Iraq và Libya. Nguyên nhân của mọi nguyên nhân khiến NATO không ngừng mở rộng, trước hết là ở châu Âu và châu Á-Thái Bình Dương là do liên minh quân sự này chính là công cụ để Washington thực hiện mục tiêu chiến lược toàn cầu cũng như thiết lập và duy trì quyền bá chủ thế giới của Mỹ. Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục nghiên cứu để kịp thời nắm bắt sự thay đổi chiến lược của NATO là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết của các cơ quan nghiên cứu và hoạch định chiến lược quốc phòng, chiến lược quân sự và chính sách đối ngoại để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trong bối cảnh quốc tế mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 1967: De Gaulle pulls France out of NATO's integrated military structure.

https://www.nato.int/cps/en/natohq/opinions_139272.html.

2. Carl A. Posey: How the Korean War Almost Went Nuclear.

<https://www.smithsonianmag.com/air-space-magazine/how-korean-war-almost-went-nuclear-180955324/>

3. Chiến tranh lại xảy ra. Kẻ thù vẫn như cũ. Chiến thắng sẽ thuộc về chúng ta! (Опять война. Враги те же самые. Победа будет за нами!).

<https://eodaily.com/ru/news/2022/04/12/opyat-voyna-vragi-te-zhe-samye-pobeda-budet-za-nami>.

4. Chúng ta đã thắng, không phải họ. NATO đã lừa dối Nga như thế nào (Победили мы, а не они. Как НАТО обманула Россию).

<https://ria.ru/20190312/1551696625.html>.

5. Churchill delivers Iron Curtain speech.

<https://www.history.com/this-day-in-history/churchill-delivers-iron-curtain-speech>.

6. Chuyên gia khuyến nghị NATO thắt chặt chính sách (Эксперты рекомендуют НАТО ужесточить политику).

https://nvo.ng.ru/gpolit/2020-12-24/1_1123_gpolit3.html

7. Dr.Erik Villarddid: The US Consider Using Nuclear Weapons In Viet Nam?

<http://www.historynet.com/nuclear-weapon-vietnam/>

8. Emmanuel Macron warns Europe: NATO is becoming braindead.

<https://www.economist.com/europe/2019/11/07/emmanuel-macron-warns-europe-nato-is-becoming-brain-dead>.

9. EU says no plans for now to establish 'European army'.

<https://www.aa.com.tr/en/europe/eu-says-no-plans-for-now-to-establish-european-army/2369791>.

10. Halford J. Mackinder, Geopolitics, and the Heartland Thesis.

<https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/07075332.2014.941904>.

11. Hiệp ước Versailles. Hòa sơ (Версальский договор. Досье). <https://tass.ru/info/1284990,27/6/2014>.

12. History of World War II: Nazi Germany was Financed by the Federal Reserve and the Bank of England).

<https://www.globalresearch.ca/history-of-world-war-ii-nazi-germany-was-financed-by-the-federal-reserve-and-the-bank-of-england/5530318>

13. Hội nghị Diễn đàn Câu lạc bộ quốc tế Valdai (Заседание Международного дискуссионного клуба Валдай).

<http://kremlin.ru/events/president/news/69695,27/10/2022>.

14. Hủy diệt Liên Xô. Anh giải mật kế hoạch chiến dịch “Operation Unthinkable” (Уничтожение СССР. Британия рассекретила план операции "Немыслимое").

<https://www.vesti.ru/article/2567117>.

15. Joint Leaders Statement on AUKUS,

<https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statements-releases/2021/09/15/joint-leaders-statement-on-aukus/>.

16. Mục tiêu của Mỹ không phải là kiềm chế mà là loại Nga khỏi bản đồ thế giới (Цель США не сдержать, а убрать Россию с карты мира).

<https://regnum.ru/news/2574083,15/2/2019>

17. Mỹ và đồng minh thành lập khối mới chống Trung Quốc (США и союзники создали новый блок против Китая).

<https://www.rbc.ru/politics/16/09/2021/61433f6d9a7947a1f9783e78>.

19. NATO 2030. Sự chuyển đổi đang chờ đợi Liên minh Bắc Đại Tây Dương (НАТО 2030. Североатлантический альянс ждет трансформация).

<https://eurasia.expert/nato-k-2030-zhdet-transformatsiya/>

20. NATO đang quyết định có can dự trực tiếp vào cuộc xung đột ở Ukraina hay không.

<https://kevesko.vn/20240912/tong-thong-putin-nato-dang-quyet-dinh-co-can-du-truc-tiep-vao-cuoc-xung-dot-o-ukraina-hay-khong-31830636.html>.

21. NATO Strategy Documents 1949-1969.

<https://www.google.com/search?q=The+sword+and+shield+strategy+of+the+post+WWII&sourceid=chrome&ie=UTF-8>

22. NATO's New Order: The Alliance After the Cold War.

https://origins.osu.edu/article/natos-new-order-alliance-after-coldwar? language_content_entity=en.

23. Nga sẽ tiến hành tập trận nâng cao khả năng sẵn sàng của lực lượng hạt nhân chiến thuật (Россия проведет учение для повышения готовности нестратегических ядерных сил).

<https://www.interfax.ru/russia/959125>.

24. Nga tiến hành tập trận thử nghiệm sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật (Россия проведет учения по отработке применения нестратегического ядерного оружия).

<https://www.vedomosti.ru/politics/articles/2024/05/07/1035853-v-otvet-na-ugrozi-s-zapada-rossiya-provodit-ucheniya-s-takticheskimi-yadernymi-oruzhiem>.

25. Những kẻ xâm lược sẽ bị xóa sổ, còn chúng ta sẽ lên thiên đường - Putin về đòn đáp trả một cuộc tấn công hạt nhân ("Агрессоры сдохнут, а мы попадем в рай" - Путин об ответе на ядерный удар).

<https://ria.ru/20181018/1530986472.html>.

26. Operation Unthinkable – Churchill's plans to invade the Soviet Union.

<https://www.thehistorypress.co.uk/articles/operation-unthinkable-churchill-s-plans-to-invade-the-soviet-union/>.

28. Potsdam Confer.

<https://www.history.com/topics/world-war-ii/potsdam-conference>

29. Robert J. Pranger, Roger P. Labrie: Nuclear Strategy and National Security.

<https://www.aei.org/research-products/book/nuclear-strategy-and-national-security/>

30. The Warsaw Pact is formed.

<https://www.history.com/this-day-in-history/the-warsaw-pact-is-formed>

31. Treaty of Economic, Social and Cultural Collaboration and Collective Self-Defence.

https://www.nato.int/ebookshop/video/declassified/doc_files/Brussels%20Treaty.pdf

32. Tư duy chính trị mới: sự hình thành và những ý tưởng chính (Новое политическое мышление: возникновение и основные идеи).

<https://cyberleninka.ru/article/n/novoe-politicheskoe-myshlenie-vozniknovenie-i-osnovnye-idei/viewer>.

33. Valentin Katasonov: Anglo-American Money Owners Organized World War II.

<https://www.voltairenet.org/article187508.html>.

34. Yuri Rubtsov, Michel Chossudovsky: Adolph Hitler was Financed by Wall Street, the U.S. Federal Reserve and the Bank of England.
<https://www.globalresearch.ca/history-of-world-war-ii-nazi-germany-was-financed-by-the-federal-reserve-and-the-bank-of-england/5530318>.

35. Почему Россия анонсировала учения с отработкой применения ядерного оружия.

<https://www.rbc.ru/politics/06/05/2024/6638c15e9a7947e85207d8d8>

36. Стратегическая концепция НАТО 1999.

https://www.nato.int/cps/ru/natohq/official_texts_27433.html.

37. Стратегические концепции НАТО.
https://www.nato.int/cps/ru/natohq/topics_56626.html.

38. Экс-сотрудник Пентагона заявил, что Запад не осознает последствий ядерной войны.

<https://www.gazeta.ru/politics/news/2024/05/12/22988605.html>.